

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ  
TÒA THÁNH TÂY NINH

---

↩ **ĐÂY!** ↪  
**TÒA THÁNH TÂY NINH**

Nữ Soạn Giả  
NGUYỄN THỦY

ẤN BẢN  
THÁNG 6 NĂM CANH-DẦN (DL 7-2010)

---

Ebook được làm theo ẤN-BẢN phổ biến trên Website của DAOCAODAI.INFO. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn NỮ SOẠN GIẢ NGUYỄN THỦY, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 27/01/2012

Tâm Nguyên

---

**ĐÂY!**   
**TÒA THÁNH TÂY NINH**  
NỮ SOẠN GIẢ: NGUYỄN THỦY

---

## MỤC LỤC

<b>I- GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT .....</b>	<b>11</b>
1- TRONG CỬA ĐẠO CAO-ĐÀI HIỆN CÓ HAI ĐỀN THỜ.....	13
2- ĐỨC CHÍ-TÔN NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ ĐẾN VỚI NHÂN LOẠI VỪA LÀ CHA VỪA LÀ THẦY .....	13
3- ĐIỆN THỜ PHẬT- MẪU.....	16
<b>II- TÌM HIỂU CHÂU VI NỘI Ô TÒA THÁNH .....</b>	<b>21</b>
1- Thầy dạy: “Các con nghe! Nơi nào Thầy ngự thì nơi ấy là Thánh Địa; chi chi cũng tại Tây Ninh này mà thôi” .....	23
2- Lão cắt nghĩa vì sao cuộc đất ấy là Thánh Địa?.....	25
3- Vị trí cất Đền Thánh tạm hiện thời .....	26
4- Đức Lý dạy cất Đền Thánh theo kiểu Thiên đình ..	27
5- Tạo tâm đức hiến thân – thủ trình .....	28
6- Những bí mật của Đền Thánh .....	29
<b>III- NHỮNG DINH THỰ TRONG NỘI-Ô TÒA THÁNH .....</b>	<b>30</b>
1- NỮ ĐẦU SỰ ĐƯỜNG:.....	30
2- HỘ PHÁP ĐƯỜNG 護法堂 .....	33
3- GIÁO TỔNG ĐƯỜNG 教宗堂 .....	37
<b>IV- GIẢI THÍCH NỘI TÂM VÀ NGOẠI TÂM ĐỀN THÁNH</b>	
<b>CAO ĐÀI – TÂY NINH .....</b>	<b>47</b>
1- GIẢI THÍCH ĐỨC DI LẠC CỜ CỌP.....	47
2- GIẢI THÍCH MẮT TIỀN ĐỀN THÁNH.....	48
3- GIẢI THÍCH TAM THÁNH KÝ HOÀ ƯỚC TRƯỚC	

ĐỀN THÁNH .....	50
4- GIẢI THÍCH CHỮ KHÍ .....	55
5- LONG MÃ ĐỨNG TRÊN QUẢ ĐỊA CẦU.....	57
6- GIẢI THÍCH QUẢ CÀN KHÔN.....	58
7- GIẢI THÍCH 28 CÂY CỘT RỒNG VÀ MÀU SẮC CỦA RỒNG .....	62
8- GIẢI THÍCH THIÊN NHÂN VÀ BÔNG SEN CHUNG QUANH ĐỀN THÁNH .....	63
9- GIẢI THÍCH TẤM ĐIỂM NGAY CHÍNH GIỮA .....	66
10- GIẢI THÍCH KHUÔN ĐIỂM BÊN TẢ CÓ BÁT TIÊN .....	67
11- GIẢI THÍCH KHUÔN ĐIỂM BÊN HỮU CÓ THẤT THÁNH.....	68
12- GIẢI THÍCH KIM MAO HẦU Ở BỐN CỬA ĐỀN THÁNH.....	69
13- GIẢI THÍCH BA VỊ PHẬT TRÊN NÓC BÁT QUÁI ĐÀI.....	70
14- GIẢI THÍCH HAI CÁI ĐÀI THUYẾT ĐẠO .....	72
15- ĐỨC PHẬT TỔ CỜ NGỰA TRƯỚC ĐỀN .....	75
16- GIẢI THÍCH CỘT PHƯỚC VÀ LÁ PHƯỚC ĐỀN- THÁNH .....	77
17- ĐẠO KỶ .....	85
18- GIẢI THÍCH ÔNG THIỆN VÀ ÔNG ÁC .....	86
19- CÂY CÀN CÔNG BÌNH TRƯỚC ĐỀN .....	88
20- ĐỨC HỘ PHÁP TRẦN THẦN HAI CON KIM MAO HẦU: .....	89
21- TRẦN THẦN THIÊN NHÂN XUNG QUANH TỔ ĐÌNH:.....	90
22- TRẦN THẦN CHỮ KHÍ.....	91

<b>V- ĐỀN THÁNH CAO ĐÀI DƯỚI MẮT NGƯỜI CÔNG GIÁO .....</b>	<b>93</b>
A- CHƠN SƠN LÂM 山林 .....	93
B- ĐỀN THÁNH CAO ĐÀI DƯỚI MẮT VỊ THƯỢNG	

TỌA PHẬT GIÁO ĐẠI HÀN.....	98
ĐỨC CHÍ-TÔN ĐẾN BAN CHO VIỆT NAM QUYỀN LÀM CHỦ.....	101
ĐẤT VIỆT-NAM HÌNH CHỮ CHỦ 主 .....	107

## TÒA THÁNH TÂY NINH



**Thánh Địa ngày khởi vui trọng đại**  
**Tháng 6 năm Canh-Dần**  
**(dl: 07-2010)**  
**Nữ Soạn giả**  
**NGUYỄN THỦY**

---

*Trong Thánh Kinh Tân ước nói Đức Chúa Jê-sus-Christ có tiên tri "Trong 2.000 năm, Cha ta sẽ đến các người một lần nữa, chỗ Cha ta đến là SƠN LÂM, xung quanh nhiều CON MẮT. Các người muốn thấy Cha ta, đầu óc các người phải minh mẫn và sáng suốt, tâm hồn các người phải có lòng Thành khẩn và Tín ngưỡng hiệp lại mới thấy Cha ta". Từ lâu đã có nhiều người đi tìm chỗ Cha ta đến, họ lên Hy-Mã-Lạp-Sơn, lên non cao rừng thẳm mà tìm không thấy; còn nơi*

Cha ta ngự là một “*con vật linh động*”, xung quanh có nhiều CON MẮT”. Nay đã tìm thấy rồi.

ĐÂY! TÒA THÁNH TÂY NINH!



## TÒA THÁNH TÂY NINH

### I- GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT



Đây, Tòa Thánh Tây Ninh, còn được gọi là Đền Thánh, hay Tổ Đình, là Tòa Thánh Trung-Ương của Đạo Cao Đài, hiện nay tọa lạc tại xã Long Thành Bắc, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, cách Thị Xã Tây Ninh khoảng 5 km về hướng Đông Nam, thuộc Miền Nam nước Việt Nam. Đây là một ngôi Đền đồ sộ, nguy nga, đặc sắc, là nơi thờ phượng Đấng Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế, các vị Giáo chủ Tam Giáo và Ngũ Chi Đại Đạo, cùng các Đấng Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Du khách viếng Tòa Thánh sẽ được đi vào rất nhiều cửa tùy theo hướng đến của mình từ Đông, Tây, Nam,

Bắc. Chu vi bao bọc bởi 12 cửa gọi là Nội-ô Tòa Thánh. Đền Thánh tượng trưng Bạch Ngọc Kinh tại thế. Nội-ô Tòa-Thánh có tổng diện tích 96 ha (tức là 96 mẫu Tây).

Gọi Đền-Thánh Tây-Ninh hay Tổ Đình, vì đây là nơi phát xuất của Đạo Cao Đài, là nơi đặt các cơ quan trung-ương của Hội Thánh Cao Đài, tức Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, để điều hành toàn bộ các hoạt động truyền giáo và cứu độ nhơn sanh. Đền-Thánh được khởi công xây dựng từ năm 1931 (Tân Mùi), hoàn thành vào năm 1947 (Đinh Hợi) và được Khánh-thành vào dịp Đại Lễ Đức Chí Tôn ngày mùng 9 tháng Giêng năm Ất-Mùi (dl: 01-02-1955). Đền-Thánh được cất theo kiểu võ của Thiên đình, quay mặt về hướng Tây, có kích thước theo dự tính ban đầu của Đức Giáo Tông Lý-Thái-Bạch, có:

- Bề dài: 135 mét.
- Bề ngang: 27 mét.
- Bề cao tại Lầu chuông và Lầu trống: 36 mét.
- Bề cao tại Nghinh Phong Đài: 25 mét.
- Bề cao tại Bát Quái Đài: 30 mét.

Việc chọn đất Thánh địa làm nơi xây dựng Đền Thánh và kiểu võ xây cất đều do Đức Chí Tôn và Đức Lý Giáo Tông giáng cơ chỉ dạy tỉ mỉ. Đặc biệt hơn hết là không nhờ một Kiến-Trúc-sư hay Thầy địa lý nào ở trong thế giới hữu hình này cả. Điều đáng ghi nhớ là thời gian thi công, việc kiến thiết là do bốn đạo toàn quốc về hiến thân làm công quả, dùng toàn thức ăn chay, nhưng thật ra chỉ là cháo, rau, dưa muối đậm bạc mà thôi, hoàn toàn không dùng thức ăn động vật Người làm công quả hầu hết về đây góp công sức xây dựng không phải là chuyên môn.

Phải trường trai, tuyệt dục trong suốt thời gian thi công

### 1- TRONG CỬA ĐẠO CAO-ĐÀI HIỆN CÓ HAI ĐỀN THỜ

– “Một Đền Thờ, ta ngó thấy trật-tự hàng ngũ, bởi từ nguyên căn tâm hồn của Chơn-linh chúng ta đều có trong hàng phẩm Cửu Thiên Khai Hóa cả. Quý phái như thế!”.

Đó là nơi thờ Đấng Thượng Đế tức là Đức Chí-Tôn là Cha của nhân loại (Đại Từ Phụ). Là Đền Thánh, ngôi Dương.

– “Còn một Đền Thờ nữa, thờ Đức Phật-Mẫu tức là Mẹ của chúng ta, thì cái quý phái của chúng ta không còn giá trị gì nữa. Đức Phật Mẫu không muốn cả Chức Sắc Thiên Phong đi đến Đền Thờ của Người và Người nhứt định không chịu điều ấy, vậy phẩm tước và giai cấp đối với Phật Mẫu không có giá trị, vì Phật Mẫu không muốn đứa nào áp bức đứa nào cả, hành tàng như vậy bị tiêu diệt”. Ngôi thờ Đức Mẹ Diêu Trì gọi là Điện thờ Phật-Mẫu (Đại Từ Mẫu - ngôi Âm). Âm Dương tương hiệp mới phát khởi Càn khôn hóa sanh vạn vật.

### 2- ĐỨC CHÍ-TÔN NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ ĐẾN VỚI NHÂN LOẠI VỪA LÀ CHA VỪA LÀ THẦY

CHA và THẦY là hai tiếng rất thân thiết mà các Tín đồ Đạo Cao Đài thường dùng để gọi Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế, qua các nguyên nhân:

Mỗi người chúng ta đều có Tam thể xác thân.:

– Thể xác bằng xương thịt do cha mẹ phàm trần sanh ra.

– Chơn Thần tức là xác thân thiêng liêng do Đức Phật Mẫu tạo ra. Do đó, chúng ta gọi Đức Phật Mẫu là Đại Từ Mẫu, tức là Đức Mẹ thiêng liêng.

– Chơn Linh hay linh hồn là điểm linh quang do Đức Chí Tôn chiết ra từ khối Đại Linh quang ban cho mỗi người để điều khiển chơn thân và thể xác. Do đó, chúng ta gọi Đức Chí Tôn là Đại Từ Phụ, là Đấng Cha thiêng liêng. Vậy, mỗi người chúng ta, ngoài cha mẹ phàm trần, chúng ta còn có hai Đấng CHA MẸ chung, thiêng liêng, là Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu. Khi Đức Chí Tôn giảng cơ dạy Đạo, mở Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, Đức Chí Tôn xưng mình là THẦY và gọi các Tín đồ là chư Môn đệ. Như vậy, Đức Chí-Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế, vừa là CHA, vừa là THẦY của chúng ta và của toàn nhân loại. Đức Hộ Pháp rất thắc mắc về điều này, nên mới đem ra hỏi Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn (Victor-Hugo):

– Le PÈRE et le MAÎTRE sont différents. Pourquoi notre PÈRE prend-il aussi le titre de MAÎTRE? (Cha và Thầy khác nhau. Tại sao Đại Từ Phụ của chúng ta lấy danh xưng là Thầy?)

Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn giảng cơ trả lời bằng thơ Pháp văn, như sau đây:

Il est en même temps Père et Maître,  
Parce que c'est de LUI, vient tout notre être.  
Il nourrit notre corps de ce qui est sain,  
Et fabrique notre esprit de ce qui est divin.  
En LUI, tout est Science et Sagesse,  
Le progrès de l'âme est son oeuvre sans cesse.  
Les viles matières sont joyaux à ses yeux,

De vils esprits, Il en fait des Dieux.

Sa loi est Amour, sa puissance est Justice.

Il ne connait que la vertu et non le vice.

PÈRE: Il donne à ses enfants sa Vitalité,

MAÎTRE: Il leur lègue sa propre Divinité.

### **Nghĩa là:**

Ngài trong cùng một lúc vừa là CHA vừa là THẦY. Bởi vì chính Ngài sanh ra tất cả con người chúng ta. Ngài nuôi dưỡng thân thể chúng ta bằng vật lành mạnh và tạo ra linh hồn chúng ta bằng phép thiêng liêng. Nơi Ngài, tất cả là thông thái và trí tuệ. Sự tiến hóa của linh hồn là công nghiệp của Ngài không ngừng: Những vật chất hèn mọn là châu báu trước mắt Ngài. Những linh hồn hèn hạ, Ngài biến chúng thành Thần, Thánh. Luật của Ngài là Bác ái, quyền của Ngài là Công chánh. Ngài chỉ biết đạo đức và không biết thói xấu.

– CHA: Ngài ban cho các con Sinh khí của Ngài.

– THẦY: Ngài di tặng cho họ cái Thiên tánh riêng của Ngài.

Đức Hộ Pháp diễn dịch ra thơ như sau:

*Người cũng vẫn Cha, Thầy luôn một,  
Cả chơn linh, hài cốt tay Người.  
Nuôi hình dùng vật thanh tươi,  
Tạo hồn lấy phép tột vời Chí Linh.*

*Nơi Người vốn quang minh cách trí,  
Tấn hóa hồn phép quý không ngừng.  
Vật hèn trước mắt thành trân,  
Hồn hèn Người lại dành phần Phật, Tiên.*



*Luật Thương yêu, quyền là Công chánh,  
Gần thiện căn, xa lánh phạm tâm.  
Làm Cha nuôi nắng âm-thâm,  
Làm Thầy lại nhượng phẩm Thần ngôi Tiên.*

### 3- ĐIỆN THỜ PHẬT- MẪU

**E: The temple of Buddha-Mother**

**F: Le temple de Bouddha-Mère**



#### Thờ Đức Phật Mẫu tại Báo-Ân-Từ

Đức Phật-Mẫu 佛母 Hán-tự nói là Thiên-Hậu Chí Tôn (Bà Vua Trời) người Á-Đông nhưt là Trung-Hoa và Việt Nam gọi là Bà Mẹ Sanh của nhân loại, của cả muôn loài vạn-vật trong Càn Khôn Vô-Trụ, làm chủ phần Âm, là Ngôi Thứ Hai (Deuxième Logos) kế dưới Đức Chí-Tôn.

**Phật-Mẫu là ai?** – “Phật-Mẫu là Mẹ, là gốc sinh ra

vạn vật. Đạo Cao-Đài xác nhận là Đức Mẹ Điều-Trì, còn gọi là Mẹ sanh ra cả vạn loại. Trong vũ trụ Chúa cả tạo đoan ấy là Thầy, Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế, nắm cơ huyền vi bí mật trong tay. Thầy mới phân tánh Thầy ấy là PHÁP. Pháp tức là quyền-năng của Thầy thể hiện ra, cũng như lý Thái-cực ở trong cõi tịnh. Lý Thái cực phát động mới sanh ra PHÁP. Pháp tức là những định luật chi phối cả Càn khôn, mà người nắm luật chi phối ấy là Phật-Mẫu. Phật-Mẫu nắm cơ hữu tướng. Phật Mẫu là Âm, còn Thầy là Dương. Âm Dương tương hiệp mới biến Càn Khôn. Cả Càn Khôn ấy là TĂNG, mà người nắm quyền vi chủ của Tăng ấy là một vị Phật cầm quyền Thế giới. Phật và Pháp không biến đổi, vị cầm quyền thế giới là Tăng ấy thay đổi tùy theo thời kỳ. Tỷ như người cầm quyền vi chủ:

- Nhứt kỳ Phổ-Độ là *Nhiên Đẳng Cổ Phật*.
- Nhị kỳ Phổ Độ là *Thích-Ca Mâu-Ni*.
- Tam kỳ Phổ-Độ là *Di-Lạc Vương-Phật*.

Hết Tam-Kỳ Phổ-Độ thì nguyên căn qui nhứt trở lại mở Nhứt kỳ Phổ-Độ nữa sẽ có vị Phật nữa ra đời cầm quyền vi chủ, định luật Càn-Khôn phải như vậy. Đó là cơ quan quản trị Càn khôn vũ trụ. Còn ở vạn vật là cơ quan: vô hình, bán hữu hình và hữu hình; hay linh tâm, khí thể và xác thân. Bên trong Báo-Ân-Từ đang thờ các tượng này.

– **Đức Điều Trì Kim Mẫu** là Mẹ sinh của toàn thiên hạ, Chương quản Tạo-Hóa-Thiên, ai đã đến thế gian này đều phải nhờ ơn Phật-Mẫu lựa chọn cho xuống trần chịu khổ, học khôn đến đạt thành Phật-vị. Ơn tạo hình hài, ơn dưỡng nuôi giáo-hoá và ơn dìu dẫn thoát trần của Phật Mẫu thật là vô lượng vô biên.

– Hai chữ Kim-Mẫu là hai chữ nói tắt, chính thật là Kim-Bàn Phật-Mẫu. Trong Di Lạc Chơn Kinh có chỉ rõ. Bởi vậy nơi cõi trần, Phật-Mẫu là Mẹ của Thần, Thánh, Tiên, Phật. Dưới Phật Mẫu có Cửu vị Tiên Nương:



**1- Nhứt Nương Diêu-Trì-Cung:** cầm cây đờn Tỳ Bà, Chưởng quản vườn Ngạn-Uyển, xem xét cho biết số Nguyên Nhân xuống trần hay Qui Vị. Mỗi đoá hoa trong vườn Ngạn-Uyển là một chơn linh, khi chơn linh ấy tái kiếp thì hoa nở, khi qui vị thì hoa tàn.

**2- Nhị Nương Diêu-Trì-Cung:** cầm lư hương Chưởng quản vườn đào của Tây-Vương-Mẫu nơi tầng thiên thứ hai, tiếp các chơn hồn qui thiên mở tiệc trường sanh (Bàn Đào) và đưa các chơn hồn đến Ngạn Kiều cõi Kim Quang triều kiến Ngọc Hư Cung.

**3- Tam Nương Diêu-Trì-Cung:** cầm cây Quạt Long Tu (Long-tu-Phiến) thả thuyền Bát Nhã trên bể

khổ, đón nẻo Cửu-tuyên độ các chơn hồn qui nguyên “Chở che khách tục Cửu tuyên ngăn sông”.

**4- Tứ Nương Diêu-Trì-Cung:** cầm cây Kim Bản làm Giám-khảo tuyển chọn các nhân tài. Trong buổi khoa thi ai có đức tài và học giỏi mới đặt chấm đậu “Vàng treo nhà ít học không ư”.

**5- Ngũ Nương Diêu-Trì-Cung:** Bửu pháp là xe Như Ý, ra lệnh cho các đấng thiêng liêng tiếp các chơn hồn về đến cõi Xích Thiên, khai kinh vô tự đặt xem quả duyên của các chơn linh và đưa các chơn hồn đắc đạo triều kiến Đức Chí Tôn: Dựa xe Như-ý oai thần tiến thẳng

**6- Lục Nương Diêu-Trì-Cung:** cầm cây Phướn Tiêu Diêu (phướn Truy Hồn) độ dẫn khách trần và tiếp các chơn hồn hữu căn về đến cõi Kim thiên, dẫn đến Đài Huệ Hương xông cho thơm linh thể và ra lệnh trời thiên thiêu đưa các chơn linh đến Tây Phương Cực Lạc.

**7- Thất Nương Diêu-Trì-Cung:** cầm Bông sen khêu đuốc Đạo buổi sơ khai và tình nguyện lãnh lĩnh thiên-điều đến Âm Quang độ rỗi các tội hồn, khi giác ngộ lại chỉ chỗ cho đầu thai đặng theo Đạo lần về cựu vị (nhứt là nữ phái) “Thất Nương khêu đuốc Đạo đầu”.

**8- Bát Nương Diêu-Trì-Cung** là Hồn Liên Bạch, cầm giỏ Hoa Lam, Ngài là một đấng thiêng liêng rất linh hiển, dày công giáo hoá buổi Đạo Khai, có phận sự độ rỗi các nguyên nhân tại thế (nhứt là nữ phái) và tiếp đưa các chơn hồn qui vị về tới cung Phi-Tướng-Thiên rưới nước Cam Lô. Ai có việc chi cầu khẩn nơi Bát Nương thì đặc nguyện một cách linh hiển.”

**9 - Cửu Nương Diêu-Trì-Cung:** cầm ống Tiêu có

nhận sự giác ngộ các chơn linh đoạ lạc nơi trần thế.

Tóm lại các nghề hay nghiệp khéo về nữ công hoặc cầm, kỳ, thi, họa và triết học văn-chương đều nhờ Cửu Vị Tiên Nương giáo hoá và ung đúc cho thành tài.



## II- TÌM HIỂU CHÂU VI NỘI Ô TÒA THÁNH

Nhìn ra xung quanh thì Tòa Thánh nằm lệch về phía Bắc trên một vuông đất gồm có Đền Thánh, Báo Ân Từ và các dinh thự như: Giáo Tông Đường, Hộ Pháp Đường, Đầu Sư Đường nam, nữ kiến thiết theo kiểu Đạo đồ, cùng các cơ sở của các cơ quan ban bộ.

Hai bên đường là Dinh thự. Đại lộ thẳng tắp:

– Đại lộ Cao Thượng Phẩm, Phạm Hộ Pháp, Cao Thượng Sanh, chạy dài theo chiều dọc, có hình Quẻ CÀN ☰ Nhưng đại lộ Hộ-Pháp vẫn ở giữa, chính trung, hai lộ còn lại nằm hai bên về phía trái và phải.

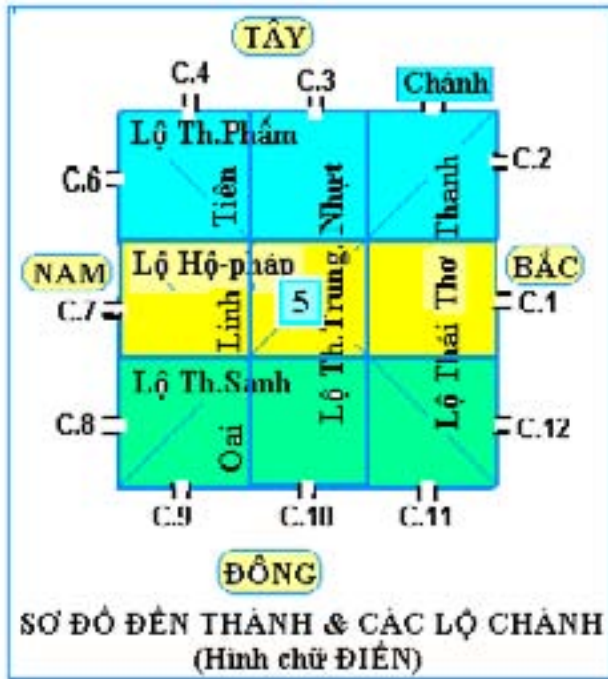
– Các lộ ngang như: Oai Linh Tiên, Thượng Trung Nhựt, Thái Thơ Thanh chạy theo chiều dọc, hình quẻ KHÔN ☵☵

Lộ Thượng Trung Nhựt vẫn ở giữa đúng theo qui luật

Hai dạng quẻ này đặt chồng lên nhau thành chữ **ĐIÊN** ☶ ☱ Ấy là tâm của **BÁT QUÁI ĐỒ THIÊN**, tức là Bát-Quái Cao Đài đó vậy. Nói rõ hơn là hình của các số Ma phương. Vùng Nội-Ô Toà Thánh có cả thấy 12 cửa. Thực tế nhân sanh sẽ không thấy cửa số 5, nhưng được thay bằng cổng Chánh Môn cũng đủ vào số 12. Bởi vì số 5 là ở chính giữa (Ngũ trung) của đồ hình như bảng Ma phương số. Thế nên số 5 là hình ảnh của “Báo Ân Từ” là ngôi Điện thờ Đức Phật Mẫu. Các cửa này đặt nghịch chiều với chiều quay của kim đồng hồ. Mỗi cửa cách nhau

300 m. có hàng rào tường bao quanh 12 cửa. Riêng cổng Chánh Môn cao 36m, ngang 60m, cổ kính Tam quan, trên nóc là 3 Cổ Pháp: “Xuân Thu, Phật Chủ, Bát Vu” có

bản đồ theo sự chỉ dẫn trước của Đức Hộ Pháp để lại.  
Tuy nhiên, cổng Chánh Môn hiện nay do chi Thế



là Ngài Bảo Thế Lê Thiện Phước lúc nắm quyền Chương Quân Hiệp Thiên Đài kiêm Thống Quân Hội Thánh Phước Thiện phối hợp với Tỉnh trưởng Tây Ninh: Thiệu Tường Lê văn Tất xây dựng theo bản đồ Ty Kiến Thiết của Tỉnh Tây Ninh, nên có hai Rồng tranh Cổ Pháp. Tại sao nói tranh Cổ Pháp? Vì bản tánh của Rồng là “Long năng biến hóa”, hình Rồng há miệng, mình uốn khúc, phải là Rồng tranh Châu thời Phong Kiếm Xuân Thu; nay đem tranh Cổ Pháp, đó là việc làm của Thời Quân

Chi Thế, không đúng với bản vẽ ban đầu của Đức Hộ Pháp còn lưu lại.

### 1- Thầy dạy: “Các con nghe! Nơi nào Thầy ngự thì nơi ấy là Thánh Địa: chi chi cũng tại Tây Ninh nầy mà thôi”

Đạo Cao Đài làm Lễ Khai Đạo ngày 15-10-Bính Dần (dl: 19-11-1926) tại Thánh Thất tạm đặt tại Chùa: Từ Lâm Tự (tục gọi là Chùa Gò Kén, Tây Ninh), nằm trên Quốc lộ 22, cách thị xã Tây Ninh cũng độ 5 km.

Nguyên ngôi chùa nầy do Hòa Thượng Như Nhãn (cũng gọi là Hòa Thượng Giác Hải) góp tiền bốn đạo mua đất và xây dựng nên. Kịp khi Đức Chí Tôn giáng cơ mở Đạo, Đức Chí Tôn dùng Huyền diệu Cơ bút độ được Hòa Thượng Như Nhãn theo Đạo Cao Đài và trở thành một vị Chức sắc Đại Thiên phong của nền Đại-Đạo, do đó nên Hòa Thượng Như Nhãn hiến chùa Từ Lâm Tự cho Hội Thánh Cao Đài làm Thánh Thất tổ chức Lễ Khai Đạo. Nhưng sau ngày Lễ Khai Đạo, Hòa Thượng Như Nhãn một phần bị mất đức tin, một phần bị nhà cầm quyền Pháp bấy giờ xúi giục và hăm dọa, nên Hòa Thượng Như Nhãn không theo Đạo Cao Đài và đòi chùa lại, không hiến nữa. Hội Thánh Cao Đài phải trả chùa cho Hòa Thượng Như Nhãn, hứa trong ba tháng sẽ tìm đất để dọn đi.

“Kể từ Rằm tháng 10 năm Bính-Dần (1926) tới Rằm tháng Giêng Đinh-Mão (1927) là đúng kỳ hứa trả Từ Lâm Tự (Gò Kén) là ba tháng, nhưng tới tháng 2 năm Đinh Mão, đã quá kỳ hạn một tháng mà Hội Thánh chưa trả chùa lại được, vì chưa kiếm được đất để mua, còn Ông Hòa Thượng Giác Hải thì cứ đòi chùa lại hoài” (Đạo-Sử I/51). Vì sự đòi Chùa ấy nên Đức Lý Giáo Tông giáng

dạy tại chùa Gò Kén ngày 19-01-Đinh Mão (dl 20-2-1927)

*“Ngày nay Lão nhứt định chùa này trả lại. Song trước khi trả, phải cắt Thánh Thất cho xong y như lời dạy. Chư Đạo hữu phải hiệp sức nhau dựng lập thành Tòa Thánh, chi chi cũng tại Tây Ninh này mà thôi, vì là Thánh Địa. Và lại phong thổ thuận cho nhiều nước ngoại quốc đến đây học Đạo. Lão muốn nơi khác mà Chí Tôn không chịu.*

*Thượng Trung Nhứt! Phải làm thế nào chùa đất dư ra ít nữa là 50 mẫu là cả trọn bản đồ Bạch Ngọc Kinh và cho đủ Thánh địa ấy. Hiền hữu đi chọn đất về cho Lão hay, cầu khẩn Chí Tôn nghe!”* (Trích Đạo-Sử. II/ 222)

Hôm sau, cũng tại chùa Gò Kén, ngày 20-01-Đinh Mão (dl: 21-2-1927) Đức Chí Tôn giảng dạy như sau: **“Các con nghe! Nơi nào Thấy ngự thì nơi ấy là Thánh Địa.** Thấy đã ban sắc cho Thần Hoàng Long Thành thăng lên chức Văn Xương vào trấn nhậm làng Hiệp Ninh dạy dỗ dân vô đạo, Thấy ban đặng quyền thưởng phạt, đặng răn làng ấy cho đến ngày chúng nó biết ăn năn cải hóa. Vậy thì Làng Long Thành, các con khá an lòng. Còn Tòa Thánh thì muốn để cho có nhơn lực hiệp cùng Thiên ý là hạnh của Thấy, các con nên xem gương mà bắt chước. Từ Thấy đến lập Đạo cho đến giờ, Thấy chưa hề một mình chuyên quyền bao giờ. Các con lựa chọn nơi nào mà Hội Thánh vừa lòng thì là đẹp lòng Thấy. Các con phải chung hiệp nhau mà lo cho hoàn toàn Tòa Thánh, chi chi cũng tại Tây Ninh này mà thôi. Các con đã hiểu Thánh ý Thấy, phải cần kiệm mỗi sự chi về phương tiện mà thôi.

THO! Thấy giao cho con góp tư bốn trong một tháng cho rồi, dặn các em con rằng: “Danh thế Đạo nơi Tòa Thánh, nghe à!” Sau Thái Bạch sẽ dạy con kiểu võ.

Tuy nhiên Thầy cũng nêu lên nhiều địa điểm thuộc vùng Tây Ninh Thánh địa, nhưng Thầy có phân tích sự lợi hại của mỗi nơi, như:

**Cấm Giang** thì các con phải chịu khổ về phần ăn uống, **Bến-Kéo** thì địa thế hẹp hòi, chớ chi các con khôn ngoan lấy cớ rằng, vì ích lợi lương sanh, vì đạo đức mà ký Chánh phủ cho các con mé rừng cấm bên kia đường thì đẹp lắm. Các con liệu thử.

Thơ! **Suối Vàng** thì dặng, phương chuyên chở không thuận tiện, song phong thổ tốt đẹp. Con cũng yêu cầu Hội Thánh xét nét, nghe à! Thấy ban ơn cho các con.” (ĐS. II. 223).

Tiếp theo, cũng tại chùa Gò Kén, ngày 22-2-1927 (dl 21-1-Đinh Mão), Đức Lý Giáo Tông giảng:

*“Thượng Trung Nhứt! Thái Thơ Thanh! Cười! Nhị vị Hiền hữu muốn cho Đạo phải mang tiếng rằng: Trốn lánh hay sao mà tính dời Tòa Thánh xa dữ vậy hử? Tỹ như Lão muốn lập Tòa Thánh gần bên thành binh, chừ Hiền hữu tưởng sao? -Trung bạch: Có hai làng cứng đất.*

*- Mua thì dặng, khó gì! Một nơi chi Thánh trước mắt mà chừ Hiền hữu chẳng biết xem, ấy cũng còn hai phần phàm. Thái Thơ Thanh! Lão cậy Hiền hữu một phen nữa, mai này đi lên đường trên gọi là đường dây thép, nhằm địa thế dài theo cho tới ngã ba Ao Hồ, coi Hiền hữu thấy dặng chẳng cho biết. Lão đã nói rằng: Mỗi sự chi đều bày trước mắt nhơn sanh hết. Chừ Hiền hữu đừng sợ ai hết, hễ sợ thì chối quyền Thiêng liêng của Chí Tôn thì còn gì Đạo! nghe à!”* (Đạo-Sử. II./ 224)

## 2- Lão cắt nghĩa vì sao cuộc đất ấy là Thánh Địa?

Đức Lý giảng dạy đêm 23-1-Đinh Mão (dl: 24-2-1927),

tại chùa Gò Kén: “Sâu hơn 300 thước, như con sông, giữa trung tim đất giáp lại trùng giữa 6 nguồn, làm như 6 con rồng doanh nhau. Nguồn nước ấy trùng ngay đỉnh núi, gọi là LỤC LONG PHỒ ẨN. Ngay miếng đất đó dựng 3 đầu: Một đầu ra giếng mạch Ao hồ, hai đầu nữa bên cụm rừng bên kia. Người Lang sa chỉ đòi 20 ngàn, nói rồi trả đúng có 15 ngàn, Lão dặn thì thành trả 17 ngàn, 18 ngàn thì dựng vậy. Còn xin khai khẩn miếng đất rừng bên kia nữa mới trọn. Đất nay còn rẻ, miếng đất chung quanh Thánh địa ngày sau hóa vàng. Chú Hiền hữu biết lo lập, ngày sau rất quý báu.

### 3- Vị trí cất Đền Thánh tạm hiện thời

Đức Lý Giáo-Tông dạy: “Thánh Thất tạm cất trên miếng đất trống. Ngay trung tim rừng cách miếng đất trống chừng 3,50m đóng một cây nọc, đo Hiệp Thiên Đài như vậy: ngoài Bàu Cà Na đo vô chừng 50m đóng một cây nọc, ấy là khuôn viên Tòa Thánh. Lão dặn: Từ cây nọc phía bên miếng đất đo vô Bàu Cà Na 27m tây. Nghe à!” Tư vuông 27 thước, mỗi góc của Bát Quái Đài, nghĩa là hình nhà tròn có tám nóc, cao từ dưới đất lên thêm 9m, phân làm tám nóc.

– Trên Điện Bát-Quái-Đài bề cao 9m, hình nóc tròn mô lên có tám nóc phân minh, trên đầu phải để một cây đèn màu xanh,

– Kế nữa là Chánh Điện bề dài 81m, ngang 27m (81x 27). Hai bên Hiệp Thiên Đài mặt tiền có Lôi Âm Cổ Đài, bên trái có Bạch Ngọc Chung Đài. Lão phải vẽ mới dựng...”.

[Gò Kén ngày 27 tháng 1 Đinh Mão (dl: 28-02-1927)]

### 4- Đức Lý dạy cất Đền Thánh theo kiểu Thiên đình

Thánh Giáo ngày 07-02-Đinh Mão, Đức Chí Tôn dạy Ngài Phối Sư Thái Thơ Thanh lo lập Thánh Thất. Ngài bạch: “Xin đúc nền Tòa Thánh bề cao 9m theo kiểu của Đức Lý Đại Tiên”

Đức Chí Tôn dạy: “Tốn kém nhiều lắm con ơi! Bình, con đo từ mé rừng dưới vào cho tới 50m, bỏ miếng trảng vào tới 50m, rồi kể 27m; làm như vậy Thánh Thất nằm trọn vào rừng mà thành ra như bao quanh một vườn thiên-nhiên rất đẹp...Khi cất, con nhắm thế nào cho nọc Bát Quái Đài và Hiệp Thiên Đài cho ngang mặt trời phía Tây thì trùng, con nhớ nghe!”

Đức Lý Giáo-Tông dạy: “Cười... Họa đồ của Lão, Chí Tôn chê và trách rằng: hao tốn vô nền nặng lắm. Chí Tôn sửa lại mỗi cấp ba tấc tây mà thôi. Dưới đất năm tấc, chín cấp ba tấc là 2,70m cộng 5 tấc là 3,20m. Còn 10m thì chỉ đầu trong nền Bát Quái Đài. Trên đầu song chỉ nóc 13m mới khỏi mưa nước đọng mà phải mục. Nóc của Đại Điện và Hiệp Thiên Đài cũng y như mức vậy. Phải làm plafond hai Đài Chuông, Trống cao hơn nóc Hiệp Thiên Đài 6 thước”.

1- Đền vàng ngay nóc Điện Bát Quái.

2- Đền xanh ngay giữa Đại Điện làm hình Long Mã Phụ Hà Đố.

3- Đền đỏ để Hiệp Thiên Đài.

Do vậy mà Đền Thánh hiện nay xây dựng bằng bê tông cốt sắt nằm trên Lục Long Phồ Ẩn, trung tâm Thánh Địa, vẫn còn là tạm; vì Chí Tôn dạy cất ngôi Tổ Đình trong sân Đại Đồng Xã. Đền Thánh được khởi công xây

cất vào ngày 23 tháng 10 Tân-Mùi (1931), phải trải qua thời gian bốn lần kiến tạo mới hoàn thành vào năm Đinh Hợi (đầu năm 1948):

1- Lần thứ nhất đào hầm Bát Quái, đổ bê-tông do Ngài Thái Chánh Phối Sư - Thái Thơ Thanh lãnh đạo- rồi bị ngưng trệ vì cuộc nội phản. (1931).

2- Lần thứ hai do Đức Quyền Giáo Tông và Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh đảm nhiệm. (1932).

3- Lần thứ ba do Ngài Tiếp-Thế Lê Thế Vĩnh lãnh vận động, mượn Bác Vật Phan Hiếu Kinh khởi làm Lầu Hiệp Thiên Đài, đúc cột được phần ít rồi cũng phải ngưng... (1933).

4- Lần thứ tư do Đức Hộ-Pháp lãnh đạo khởi công vào ngày 01-11-Bính Tý (1936), tiếp tục kiến tạo đến ngày 30-12 Đinh Hợi (dl: 24-01-1948) mới hoàn thành trọn vẹn.

### 5- Tạo tâm đức hiển thân – thủ trình

Phương pháp nào đạt kết quả qua ba lần thất bại không hoàn thành Thánh Tòa được? – Do Đức Hộ Pháp khéo léo tạo tâm đức cho con cái Chí Tôn, người Phạm Môn, Phước Thiện đảm nhận tình nguyện trường trai và thủ trình hiển thân làm công quả cho đến ngày làm xong Đền Thánh. Nhờ vào đức tin mãnh liệt đó mới sớm hoàn thành hình tượng Bạch Ngọc Kinh tại thế.

– Trong giai đoạn này đến năm Tân Tỵ (1941) nhằm ngày 25-05 phải tạm ngưng vì Pháp bắt Đức Hộ Pháp lưu đày sang đảo Madagascar. Mãi đến 30-08-Bính Tuất (1946) Đức Ngài được trở về nước nhà, điếm tô thêm bốn tháng nữa, thợ hồ mới làm lễ bàn giao Đền-Thánh cho Hội Thánh (03-01-Đinh Hợi). Đức Hộ Pháp cho tổ chức

cuộc lễ Khánh Thành Tòa Thánh trong vòng 10 ngày, kể từ ngày 6 đến 16 tháng giêng năm Ất Mùi (dl: 29-01 đến 8-2-1955), Đức Ngài cho diễn ba vở tuồng cổ: San Hậu, Tiêu Anh Phụng, Hoàng Phi Hồ Quy Châu.

### 6- Những bí mật của Đền Thánh

Đền Thánh là hình trạng Bạch Ngọc Kinh tại thế, kiến trúc theo Thiên Đình thể hiện cổ kim tổng hợp, đúc kết tinh hoa hai nền văn minh Âu Á về khoa học lẫn Đạo học. Từ xa nhìn vào nhận diện nó là con Tu vật: một con LONG MÃ QUÌ đem nguồn sống vĩnh sinh cho loài người, bởi bên trong nó là Pháp giới gồm có:

– Bát Quái Đài thể hiện Bạch Ngọc Kinh,

– Cửu Trùng Đài thể hiện Cửu Thiên Khai Hóa,

– Hiệp Thiên Đài là hình trạng Cung Hiệp Thiên Hành Hóa, trên Điều Trì Cung một cảnh giới.

Muốn vào Bát Quái Đài, trước phải vào Hiệp Thiên Đài là cửa Trời – Người hiệp nhứt, rồi qua Cửu Trùng Đài phải chịu sự khảo duyệt của Cửu phẩm Thần Tiên, chịu nổi rồi mới vào Bát Quái Đài được, bằng chẳng phải thối bước. Đền Thánh uy nghi như thế, vẫn còn tạm. Sau đây phải xây cất Tổ Đình theo Thánh Giáo của Đức Chí Tôn mà nền móng Bát Quái Đài đã xây xong vào năm Canh Ngọ (1930) tại trụ phước (mặt trước của Đền)



### III- NHỮNG DINH THỰ TRONG NỘI-Ô TÒA THÁNH

#### 1- NỮ ĐẦU SƯ ĐƯỜNG:



Trên Đại lộ Phạm Hộ-Pháp, vừa rời Đền Thánh là thấy ngay tòa nhà một tầng, đồ sộ, đó là Nữ Đầu Sư đường 女頭師堂 Đây là một tòa nhà dành riêng cho Chư vị Nữ Đầu-sư cầm quyền Nữ Phái làm việc. Đây cũng là nơi thờ phượng các bậc Nữ Đầu sư thời tiền khai Đại Đạo đã quá vãng. Phải kể đến công đầu của ba Bà: là Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh, Bà Nguyễn Hương Hiếu, Bà Hồ Hương-Lự. Nhân Lễ Khánh Thành Nữ Đầu Sư Đường ngày 15-08 năm Tân-Mão (1951) vào lúc 8g sáng.

Đức Hộ-Pháp có lời Phủ-dụ:

*“Hồi tưởng lại hai mươi mấy năm trước khi Đức Chí Tôn đến cùng chúng ta, cầm cây Linh bút của Ngài tạo nên Chơn giáo. Ông đến với một thân già nghèo của Ông, chính*

*minh Ông khai rằng: Ông là một Ông già nghèo Ông nói “Trời trời mình không mới thiệt bản”. Ông đến cho ta một danh thể là lập Hội-Thánh cho con cái của Ông, nhưng Ông còn coi được con Bạch hạc ở trên mây trắng, còn Thánh-Thể của Ông ở ngoài mưa nắng cũng không được nữa, nó khó lắm đó vậy. Tình trạng rất khó khăn, Ông đến với một thân nghèo để tạo dựng Thánh Thể cho con cái Ông. Mà ôi thôi! Đám Thánh-Thể của Ông nó cũng nghèo nữa, nhưng mà cái nghèo đó chúng ta có một năng lực cao thượng vô giá không thể tưởng tượng được. Có lẽ cả thầy đều ngó thấy buổi phôi thai, là khi Đền Thánh mới tạo, con cái của Ngài phải chịu biết bao nhiêu khổ hạnh, ăn thì bữa đói bữa no dựng tạo dựng Đền Thánh, đến bây giờ thành tướng làm cho Vạn quốc ngó thấy, trông vào đều khen ngợi, đó là khối muối của sấp nhỏ trở nên hình đó, do sự nhẫn-nại, nhọc nhằn của sấp nhỏ mà nên đại nghiệp ngày nay đó vậy. May thay! Đám con chí hiếu của Ngài trước sao sau vậy, liều mình thân phàm nầy làm con tế vật cho Đạo. Cả thầy Hội-Thánh tưởng lại coi tạo dựng một dinh thự Nữ-Đầu-Sư-Đường như vậy chỉ có 250.000\$ (hai trăm năm chục ngàn đồng bạc chẵn) có tay thợ nào dám làm không? Tôi dám chắc không dám. Bởi vì giọt mồ hôi, nước mắt của sấp nhỏ nó đổ vô trong này bằng ba lần như vậy, đó chỉ có nhờ thiên hạ cho mỏ vật liệu hòa với giọt mồ hôi đám sấp nhỏ mà nên hình tượng đó vậy. Các Con, các Em để ý coi Ông già đó, Ông không chịu thiếu nợ ai hết, công nghiệp của mấy Em, Ông trả nơi thế nầy không đặng thì về của Thiêng Liêng Hằng Sống Ông cũng trả cho được Ông mới nghe. Các con đã ngó thấy, những đứa con hiếu hạnh của Ông giờ phút nầy có biết định phận của nó thế nào đối với Thánh Thể. Mấy đứa trong Quân Đội bây giờ là ai? Là đám công thợ buổi trước tạo dựng nghiệp Đạo*



rồi nó còn hy sinh xương máu bảo vệ đại nghiệp cho con cái của Ngài nữa, đương đầu với những trở lực oai quyền, hiện giờ nó nuôi lại Em nó, chia từ miếng cơm manh áo cho mặc. Cả đại nghiệp này là nhờ đám con chí hiếu của Ngài tạo dựng nên, chớ Tôi không làm gì được hết, chỉ có là đốc thúc vô cho chúng nó làm, chớ thân này ôm viên gạch cũng không nổi. Bản-Đạo chỉ mong có một điều là toàn thể con cái của Ngài Nam Nữ mỗi ngày đều tưởng tượng đến công khó nhọc Anh Em nó, khó nhọc của đồng bào toàn thể nước nhà, nời giống đã tạo dựng nên nghiệp ấy, lấy cả sự nghiệp này làm môi giới, giữ đạo đức làm bùa hăng tâm, thương yêu với nhau, giữ nghĩa với nhau cho đến bảy trăm ngàn năm (Thất ức niên) theo lời của Đức Chí-Tôn đã định, dầu Bản-Đạo còn ở đây hay về cõi Hư Linh. Cung ấy an lạc đi nữa, cũng nhớ đến đại nghiệp con cái của Ngài và Bản-Đạo dám đại ngôn với Ngài rằng: Con cái của Ngài giữ tâm chí hiếu với Ngài và đối với Phật Mẫu cũng vậy”.

Bấy giờ dài theo trục đại-lộ lần lượt có các dinh thự như: Giáo Tông đường, Hộ-Pháp đường, Tòa nhà Hiệp thiên Đài, Báo-Ân-Tử, Nhà Hội Vạn Linh cùng nằm một phía đối diện, tức là tất cả nằm về hướng Tây ngó mặt về Đông. Còn Đền Thánh là nằm bên hướng Đông ngó mặt về chánh Tây, cung Đoài. Tất cả đều hợp theo lý Dịch.

Xem như về phương hướng, kích thước, kiểu vờ đều do Đức Hộ-Pháp học hỏi nơi Thiêng liêng và chính Ngài làm Đốc công, chứ không một Kiến trúc sư nào đảm trách hay vẽ họa đồ cả. Điều đặc biệt là với Đền Thánh thì kiến thiết xong mới vẽ họa đồ sau. Người vẽ họa đồ là Đức Lý Thái Bạch Kim-Tinh (Giáo Tông vô vi) điều hành mọi việc.

## 2- HỘ PHÁP ĐƯỜNG 護法堂

Đây là Tòa nhà của Đức Hộ-Pháp (Hình bên ngoài nhìn vào), tức là nơi làm việc của Hộ Pháp - Giáo chủ Đạo Cao Đài về phương diện hữu hình Còn Giáo chủ về vô vi (Thiêng liêng) thì do quyền hành của Đức Chí-Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Hộ Pháp Đường là tòa nhà lớn dành làm văn phòng làm việc của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và cũng là nơi nghỉ ngơi của Đức Ngài ngoài giờ làm việc. Hộ Pháp



Đường được xây dựng trong Nội Ô Tòa-Thánh, bên cạnh Báo Ân Tử và Văn phòng Hiệp-Thiên-Đài của chư vị Thời Quân, cùng nằm trên đại-lộ Phạm Hộ-Pháp.

- Đồi liễn nơi cổng Hộ Pháp Đường khi xưa, khởi

đầu bằng hai chữ HỘ PHÁP:

- HỘ chấp Thiên cơ quản suất Càn Khôn an thế giới,
- PHÁP quyền xử định hòa bình thiên hạ tổng hoàn cầu.  
護執天機管率乾坤安世界  
法權處定和平天下總寰球

**Nghĩa là:**

- Che chở và gìn giữ Thiên cơ, cai quản Càn Khôn Vũ Trụ, làm cho thế giới an ổn,
- Quyền hành chưởng quản pháp luật, phán đoán sắp đặt hòa bình cho nhơn loại khắp hoàn cầu.

■ Đồi liên nơi cổng Hộ Pháp Đường hiện nay là đồi liên của Phạm Môn, nên khởi đầu bằng hai chữ PHẠM MÔN:

- PHẠM giáo tùy nguồn cứu thế độ nhơn hành chánh pháp
- MÔN quyền định hội trừ tà diệt mị hộ chơn truyền.  
梵教隨元救世度人行正法  
門權定會除邪滅魅護真傳

**Nghĩa là:**

- Phật dạy tùy theo thời gian mà cứu độ người đời, thi hành chánh pháp,
  - Quyền hành nơi cửa Đạo là định ra khoảng thời gian để diệt trừ tà mị yêu quái, bảo hộ chơn truyền
- Trên lầu Hộ Pháp Đường, trước bàn thờ Đức Phạm Hộ Pháp, quý vị công quả Phạm Môn có làm đôi liên ghi nhớ công ơn vĩ đại của Đức Phạm Hộ Pháp:
- Đại đức từ bi thủy sáng hoàng cơ chơn pháp tuyên dương truyền chánh giáo,

- Vĩ công cứu thế vĩnh hoài minh huân chúng sanh sùng bái ngưỡng Tôn sư

大德慈悲始創弘基眞法宣揚傳正教  
偉功救世永懷明訓眾生崇拜仰尊師

**Nghĩa là:**

- Đức từ bi lớn, đầu tiên gây dựng nền tảng sâu rộng về giáo lý chơn thật, tuyên dương và truyền bá chánh giáo.
- Công lao to lớn cứu đời, ghi nhớ mãi những lời giáo huấn rõ ràng, chúng sanh kính phục tôn thờ, chiêm ngưỡng Đấng Tôn sư.

Với những lời khắc ghi thành liên đối nơi Tòa nhà của Đức Hộ-Pháp đủ thấy rằng một sự nghiệp vĩ đại mà Ngài đã cống hiến cho Đạo nghiệp của Chí-Tôn thật là vô đối, từ tuổi thanh xuân 35 cho đến ngày nhắm mắt lìa đời là 70 tuổi nhẹ tách thang mây. Thay vì người đời thì trời trần dạn dò, nhưng với những bậc đại căn trong nguồn hội Cao Đài dùng Huyền Cơ Diệu Bút thì sau khi qui Tiên Đức Ngài giảng đàn cho ngay bài Thái để làm bài hiến lễ:

#### BÀI THÀI HIẾN LỄ ĐỨC HỘ PHÁP

(Ngoài ra còn Cúng Tế vào Hàng Tiên vi)

Sinh ngày: 05-05-Canh Dần (1890)

Qui ngày: 10-04-Kỷ Hợi (1959)

*Trót đã ba năm ở xứ người,  
Đem thân đổi lấy phút vui tươi.  
Ngờ đâu vạn sự do Thiên định,  
Tuổi đã bảy mươi cũng đủ rồi.  
Nhớ tiếc sức phàm thừa chống chỏi,*

*Buồn nhìn cội Đạo luống chơi vơi.  
Rồi đây ai đến cầm Chơn Pháp,  
Tò điểm non sông Đạo lẫn Đời.*

Đúng 35 năm Đức Ngài phụng sự đại nghiệp của Đức Chí-Tôn bằng cả tinh thần và thể xác, thể mà khi cõi bỏ xác trần Ngài vẫn còn “Nhớ tiếc sức phàm thừa chống chỏi”. Một tinh thần vì Thầy, vì Đạo, vì nhân sanh đến như thế là cùng! Vì sao? Bởi vì sự luyện tiếc của Đức Ngài là có duyên cớ: “Buồn nhìn cội Đạo luống chơi vơi”.

Chứ suy kỹ ra cuộc đời này có gì mà Ngài phải luyện tiếc. Hãy nghe lời phân trần của Ngài Bảo Thế Lê Thiện Phước bày tỏ trước kỳ Hội nghị ở Tokyo (Nhật):

*“Hồi tưởng lại việc đã qua trong các thời xưa, nhứt là thời cận đại và lấy kinh-nghiệm xét-đoán, chúng tôi nhận thấy hễ nơi nào sôi-nổi phong-trào náo loạn lời cuốn con người vào chốn diệt vong thì cập theo đó sản-xuất một mối Đạo mới để cứu vớt sanh-linh khỏi cơn đồ thán.*

*Như trước kỷ-nguyên Thiên-Chúa giảng sanh, nhơn-loại cơ hồ bỏ qua lời truyền của Đức Phật Thích-Ca vạch rõ con đường Bát-chánh để làm phương giải khổ.*

*Quên hẳn lời dạy của Đức Khổng-Tử giữ Đạo Nhân-luân, tạo nhân kết nghĩa để làm cửa điều-hòa xã-hội và vì khinh-thường Huấn-ngôn của các Đấng ấy, nên cơ Đời thuở nọ lâm cơn hôn-độn thì Cơ-Đốc-Giáo ra đời Cứu-Thế. Chưa mãn hai ngàn năm hoàng khai Công-giáo thì nhơn-loại lần lần không quan-tâm đến lời của Đấng Christ tiên-tri số-phận điều-linh của loài người trong khoảng đời mạt kiếp này. Lời tiên-tri đã ứng-nghiệm thì ĐẠY-ĐẠO CAO-ĐÀI xuất hiện.*

*Giống như nhiều vị Giáo-Chủ đã qua vì sứ-mạng thiêng-liêng phải chịu hãm thân vào vòng thương-khổ, lấy khổ-hình đổi làm phúc-hậu cho chúng-sanh. Chức-sắc lãnh-đạo của chúng tôi không thoát khỏi nạn khảo nặng nề đường ấy, nên có người phải tử vì Đạo, có kẻ vào khám ra tù, chính Đức Hộ-Pháp Phạm-Công-Tắc cũng phải bị đồ lưu năm năm nơi Hồng-Đảo, chỉ vì TỘI THƯỜNG-YÊU chứ không phạm tội gì khác”.*

### 3- GIÁO TÔNG ĐƯỜNG 教宗堂

**E: The office of the Pope**

**F: L'office du Pape.**



Giáo-Tông Đường là tòa dinh thự dùng làm nơi làm việc của Đức Quyền Giáo-Tông Lê văn Trung. Sở dĩ gọi là “Quyền Giáo Tông” vì Đức Ngài chưa phải là Giáo

Tông chánh vị. Quyền hành Giáo-Tông chánh vị thuộc về vô vi do Đức Lý Thái Bạch Kim Tinh kiêm nhiệm. Đây là điểm đặc biệt của Đại-Đạo Tam-kỳ Phổ-Độ ngày nay, ấy là thể theo tinh thần Trời – Người đồng trị: Người trị xác, Trời trị hồn.



Bước vào tòa GIÁO TÔNG ĐƯỜNG này du khách sẽ thấy nơi cổng vào có đôi liễn đối. Giá trị liễn đối là lời tôn tặng một bậc đại công của nền Đại-Đạo đã dành trọn cuộc đời cho Đạo pháp. Đây là đôi liễn đối đặt ngay cổng vào Giáo Tông Đường, nhưng hạnh phúc nhất là ngay ngày Lễ Đại Tường của Đức Ngài, được đồng Đạo ngưỡng mộ công đức cao dày của Đức Ngài đã tám năm khó mới với việc Đạo mới hoàng khai. Thế mà Ngài đủ phương chước điều đình những kẻ phá rối cốt làm loạn Đạo; kẻ trong người ngoài không thiếu. Đấy cũng là phương thứ

gan kiên trì thiết thạch của bậc Anh Cả nhơn sanh mà Đức Chí Tôn đã lựa chọn, nhất định không lầm.

Đôi liễn này do ông Giáo Sư Thượng Hoàì Thanh giảng cơ đặt ra, được Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung chấp nhận trong đàn cơ tại Giáo Tông Đường ngày 16-10-Ất Hợi (dl:11-11-1935)

Phò loan: Hộ Pháp - Tiếp Đạo.

- GIÁO hóa nhơn sanh nhứt nhứt trung tâm qui thiện quả.
- TÔNG khai tăng chúng thời thời trọng Đạo hiệp chơn truyền

教化人生日日中心歸善果  
宗開僧眾時時重道合真傳

#### Giải thích:

**Câu 1:** Việc Giáo hóa nhơn sanh cho mỗi ngày mỗi giữ được cái tâm trung dung để được trở về ngôi vị nơi cõi thiêng liêng. (*Giáo hóa:* dạy bảo để biến đổi con người từ xấu thành tốt. *Nhứt nhứt:* ngày ngày, ý nói mỗi ngày mỗi... *Trung:* ở giữa, không thiên lệch, là đạo Trung Dung của Đức Khổng Tử. *Tâm:* lòng dạ, cái tâm của con người. *Qui:* trở về. *Thiện quả:* trái lành, ý nói ngôi vị thiêng liêng của người đắc đạo đạt được).

**Câu 2:** Đạo mở ra cho dân chúng tu hành, luôn luôn tôn trọng đạo đức cùng với chơn truyền. (*Tông:* tôn giáo, đạo. *Khai:* mở ra. *Tăng chúng:* những người tu hành. *Thời thời:* luôn luôn. *Trọng đạo:* tôn trọng đạo đức. *Hiệp:* hợp với. *Chơn truyền:* giáo lý chơn thật được truyền lại).

Hãy nghe lời tường thuật về đám Đại Tường của Đức Ngài vào ngày 13-10-Ấm lịch (1937) do Tạp chí Đại Đạo số 5 Janvier 1937 tường thuật:

“Tới Tòa Thánh đã thấy được một cái cửa vô đồ sộ, kế ở bên trong hai nhà kỷ niệm Nam Nữ rất ngộ nghĩnh. Từ cửa vô tới Đại Đồng Xã, tới Giáo Tông Đường, Hộ Pháp Đường, Báo Ân Từ thì cờ Đạo phát phối xem rất vui mắt. Công cuộc sắp đặt tại Đại Đồng Xã có trật tự và oai nghiêm lắm. Ngang qua cái hầm Bát Quái trước Tòa Thánh có bắc một cái cầu rộng lớn mà Đạo Hữu đều gọi là Ngân Hà Kiều. Qua cầu rồi tới một cái cửa Tam Quan bề cao trên bảy thước, bề dài 12 thước, trên hết có vẽ thật lớn mấy chữ “**Đại Đồng Xã**” và “**Place de la Fraternité universelle**”. Trên đầu cửa giữa có đề năm “**1925 – 1936**” hai bên là hai câu liễn Giáo Tông như trên.

Hai cửa vô hai bên là cửa “Nữ Phái” và “Nam Phái” trên có vẽ nhành Nho có lá, trái, thể Tinh- Khí-Thần hiệp nhất. Hai bên cửa giữa có treo những hình của Đức Quyền Giáo Tông một bên về phần đời, một bên về phần Đạo của Ngài. Hai bên cửa Nam Nữ thì treo hình lễ an táng của Ngài. Cả lịch sử về vang của Ngài đều bày giải rõ tại đó cho mỗi người đều được biết. Vào khỏi cửa Đại Đồng Xã rồi thì thấy chính giữa sân một cây cờ Đạo rất lớn, cờ màu trắng có ba vòng xanh, vàng, đỏ kết treo ngang thể Tam Giáo qui nhất. Ở mút đầu sân Đại Đồng là đài Cửu Trùng Thiên bề cao 9 thước, bề dài 20 thước, chính giữa có một chữ VẠN màu vàng thật lớn, trên hết là bức chơn dung của Đức Quyền Giáo Tông vuông vức mỗi bề tám thước. Hai bên Cửu Trùng Thiên từ hai góc bức chơn dung, hơn 16 thước bề cao, có giảng qua hai bên rừng Thiên Nhiên hai hàng cờ Pháp Quốc và Vạn Quốc.

Đức Hộ-Pháp nói: “*Thưa cùng chư Chức-sắc Thiên Phong Cửu Trùng Đài Nam Nữ! Cái ngôi của Ngài tạo*

*dựng, cái ngôi Giáo Tông-Đường của Ngài đã ngôi trên ấy, đầu tiên hết, cái ngôi ấy nó sẽ để nơi đất Việt-Nam này một cái báu vật quý giá vô cùng, từ thử tới giờ chưa hề có. Bản-Đạo ngó qua Vatican, cái Ngai của Đức Giáo-Hoàng Saint Pièrre thế nào, thì Bản-Đạo có lẽ nói rằng và cũng có thể mơ-ước: cái ngôi của Thượng-Trung Nhựt lưu lại nơi thế này nó sẽ trở nên thế ấy.”*

**Hiện tại nền tảng phong-hoá đã bị lung-lay  
Đức Chí-Tôn cho người con trưởng của Người  
đến là Đức Quyền Giáo-Tông.**

*Đức Hộ-Pháp nói:*

*“Giữa thế kỷ hai mươi nầy, toàn địa cầu như sanh đều xu hướng về đường vật chất, đua tranh náo nhiệt, mạnh dặng yếu thua, khôn thì còn, dại thì thác, làm cho cả cá nhân hay là trọn xã hội nào cũng vì sanh hoạt khó khăn mà quên hẳn tinh thần vi chủ.*

*Hại thay! Cơ quan của đời hiện hữu lại do nơi quyền năng vật dục mà thành hình, đến đời trừ tinh thần ra thì trí thức con người cũng lạm nhiễm lấy quyền duy vật, đạo đức tinh thần xem ra càng ngày càng mòn-mỏi. Nếu chúng ta thấy cơ quan hành động của các Tôn-giáo còn mảy-may duy trì lại có dặng là nhờ khuôn viên tập tục chớ chẳng phải nơi tâm lý chuẩn-thẳng.*

*Qua trận sát khí Âu-Châu, những bậc ưu thế mãn thời để tâm nghiên cứu nguyên thủy sự bất hòa của toàn cầu do đâu mà sản xuất thì đã thấy dặng hiển nhiên rằng: Tại dân quá khiếm phần đạo-đức, những Tôn-giáo đương thời hoặc là bị buộc ràng vào tôn-chỉ hẹp hòi, hay là bị triết-lý oai-nghiêm mà làm cho phân chia tâm lý, nên không thể*

dung hòa làm môi giới cho Đại-đồng thiên hạ. Thuyết giao tình các Tôn-giáo là thuyết trọng-yếu của nhà hiền triết Á-Âu buổi nầy.

Ôi! Hạng trí thức như sanh ấy, khi xem dạng con đường nguy hiểm của văn minh duy vật dong ruổi thẳng tới chừng nào thì lại càng âu lo khủng khiếp cho tương lai như loại buổi sau kia chừng nầy.

Đời chẳng khác nào như chiếc thuyền chịu sóng gió ba đào lên-đến khổ hải. Những khách giang hồ của tạo công ai lại chẳng pháp-phông rơi châu đổ ngọc. Trong cơn khổ não tâm hồn ngẫu nhiên lại gặp cứu tinh giải nạn là **Đại Đạo Tam-Kỳ Phổ Độ của Thượng-Đế chấn hưng Tôn-giáo**. Người đến dạng nhìn nhận các Đạo là phương giáo-hóa của Người và dung hợp các triết-lý của đời dưới phép lương tâm làm chủ. Dấu ai để chút tâm nghiên cứu thì đủ hiểu cơ quan chuyển-thế rõ ràng nên không cần luận giải.

Từ năm Bính-Dần (1926) là năm Đạo mở tại Nam Kỳ, đến nay Anh Cả chúng tôi là Lê-Văn-Trung Đạo-tịch Thượng-Trung-Nhứt ra đảm nhiệm vai tuồng rất lớn lao, quan hệ là phổ-độ dìu dắt như sanh vào đường Chánh giáo. Một mối Đạo rất cao thâm mầu-nhiệm mà chính mình Đức Thượng-Đế đem gieo truyền trong nước nhỏ nhen như Việt-Nam ta đây, thiết tưởng sự khó khăn chẳng nhỏ, mà Anh Cả chúng tôi trọn chịu 9 năm trường, chẳng quản nhọc-nhần, ra tay chống vững Đạo thuyền, bền chí lướt qua khổ hải.

Đạo mở vào buổi như sanh đang khuynh hướng về đường vật-chất thì cái Tôn-chỉ Đạo tất phải có thiệt lực gì cực kỳ mãnh liệt mới dung hòa nổi hai thuyết duy tâm và duy vật, mà phải hợp thời thì như sanh mới chịu hoan nghinh

mà bước vào cửa Đạo. Nếu Đạo mà không có cái Tôn-chỉ duy-tâm cải cách theo trình-độ tiến hóa của như sanh thì Đức Thượng-Đế chẳng cần nhọc công tái lập, vì Đạo vẫn có từ tạo Thiên lập Địa mà trong nhân-gian cũng đã lập thành nhiều nền Tôn-giáo để tùy thời mà tế độ quần linh. Trong các Tôn-giáo ấy như Phật-giáo, Lão-giáo, Nho-giáo, Cơ-Đốc-giáo, cũng có nhiều triết-lý cao siêu, có thể cứ do theo đó mà hành Đạo cũngặng tiến-hóa, nhưng mỗi Tôn-giáo ấy đều có một Tôn-chỉ đặc biệt, có thể hợp với mỗi phong hóa tùy mỗi thời đại, chớ khôngặng một Tôn-chỉ thống nhứt hợp theo thời đại buổi bây giờ. Đạo đã có những điều kiện tối tân như thế thì tất phải có người tài đức ra làm hướng đạo mới hiểu rõ Tôn-chỉ của Đạo mà truyền bá cho như sanh khỏi lầm đường lạc lối và cũng phải có đại hùng đại lực mới gánh vác nổi trách-nhiệm lớn lao của Đại-Đạo.

Anh Cả chúng tôi đây, trước khi vào Đạo vẫn là người duy vật cũng như mọi người khác, ngoài đời vì đường danh lợi, Người cũng chẳng nhượng chi ai, kịp khi Đạo mở Đức Thượng-Đế kêu đích danh Người mà phú thác Đạo Trời.

Phong-trào duy vật đang sôi nổi, người lại đương thời phấn đấu, mà Người cũng vui lòng phế hết việc đời để hiến thân cho Đạo. Buổi ban sơ mới có vài ba anh em trong Đạo, cũng có kẻ trắng người đen, không đồng tâm chí, lẫn nghịch cùng nhau, rồi nào ai dám chắc sẽ ra làm sao đâu? Nhưng vì lòng háo đức của Người sẵn có, nên Người không chút ngại-ngùng bạo gan chí-sĩ mà hiến mình trọn vẹn lập Đạo mới thành: công ấy, thường nầy làm Anh Cả chúng sanh cũng đáng.

Vào Đạo rồi, khi thì lập Đàn thỉnh giáo cùng các Đấng Thiêng-Liêng, khi đi phổ-độ khắp Nam Kỳ, không nói ra

ai ai cũng rõ, những nỗi khó khăn về sự hội hiệp ở xứ mình cho nên lúc khai Đạo phải gặp nhiều nỗi tân khổ, lại còn nhiều nỗi cam go đối với Đạo-hữu các nơi. Khi Đạo đã có mời hoàng-hóa, sau lại Hội-Thánh Ngoại Giáo thành lập ở Kiêm-Biên, tuy gặp lắm nỗi truân chuyên mà Người cũng cứ nhứt tâm nhứt đức do đường thẳng tiến hành, không bao giờ nản lòng thối chí.

Vì sao Đức Thượng-Đế không chọn người nào khác, lại đem mối Đạo lớn lao mà trao lại cho Người lúc ban sơ? Mà những người có công tu luyện theo Đạo này, Đạo khác cũng chẳng hiểm gì, mà sao Đấng Chí Tôn không dùng ai trước?

Có ai dám nói Đấng Chí-Tôn dùng lầm!

Vậy thì, Tôn-chỉ của Đại-Đạo đã biểu lộ ra rõ ràng bí quyết đoạt Đạo chẳng phải do một mặt yếm thế để tịnh dưỡng tinh thần, mà lại phải lịch-lãm hơn sự và phải siêu quần xuất chúng, rồi lấy đạo đức mà cứu vớt hơn quần.

Xã hội phải tùy sở nhu của chúng sanh mà lập phương phổ hóa thì cái công tu luyện kia mới bổ ích cho. Vì vậy mà Anh Cả chúng tôi mới đặc dụng trong Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ.

Anh Cả chúng tôi là người gồm có nhiều điều kiện hợp với tân thời, mà cũng không nghịch với phong hóa cũ.

Vậy nên Đấng Chí-Tôn mới dùng người để làm mô phạm cho anh em Đạo-hữu và cho đời thấy rõ một phần chơn lý trong Tôn-chỉ Đại-Đạo.

Theo thời đại khoa học đương nỗ lực phát dương này, nếu đem cái thuyết duy tâm cực đoan mà phổ hóa chúng sanh không khỏi bị lậu, còn nếu chuyên một mặt duy vật mà tiến hành thì xã hội phải có ngày tiêu diệt về nạn cạnh

tranh phấn đấu. Vậy phải chiết trung hai thuyết mà dung hòa thì đời mới đặng vừa tấn hóa theo văn minh khoa học, vừa duy trì đặng tâm hồn đạo đức. Nhờ hiểu ý nghĩa cao thâm như vậy mà Anh Cả chúng tôi không vì hoàn cảnh mà phải quá ư thiên lệch về một mặt nào.

Chúng tôi còn nhớ lời tuyên bố rất thành thật của Anh Cả chúng tôi như vậy: “Ngày nào hơn sanh còn khổn khổ, thì chưa phải ngày Anh tọa hưởng an nhàn. Dầu Anh đặc quả mà qui Tiên đặng sớm, Anh cũng nguyện tái kiếp để độ tận chúng sanh”.

Hùng hồn thay! Bác ái thay là lời tuyên bố ấy!

Không cần khoe khoan bằng văn chương tuyệt bút mà những lời chất phác trên kia cũng tả đặng tâm tình của một trang Đại đức. Theo thể thường người nào đi tu cũng có cái hy vọng đắc Đạo thành Tiên, chớ ít ai lẫn-lộn trong chốn trần-la vì sợ khổ tâm nhọc trí. Vậy mà Anh Cả chúng tôi chẳng hề nao núng, thậm chí có người lo sợ dùm, nên đến khuyên Người giải quyền nhập tịnh cho yên, mà Người nói rằng: “Dầu phải thời tử Đạo, Người cũng vui lòng, chớ Người không vì sợ chết mà bỏ phận sự”. Xem đó thì đủ thấy cái đại chí của Người, vì Người thấu mục đích tối cao của Đạo. Mà Tôn chỉ của Đạo có cái ý nghĩa “không dữ mà hùng, hòa mà không nhuợc”. Cái ý nghĩa đó Anh Cả chúng tôi hiểu thấu mà cũng đã thật hành rồi, nên Đạo mới đứng vững đến ngày nay. Anh Cả chúng tôi lại còn hiểu rộng cái nghĩa “Từ-bi, Bác-ái” mệnh mông lai láng, nên phải gặp nhiều cái phản động lực của những người thiên kiến.

Bởi vì Từ-bi Bác-ái mà hiểu nghĩa hẹp hòi quanh quẩn trong hoàn cảnh của mình thì cũng còn là “ích kỷ”. Anh Cả chúng tôi không vì sự thương thấp thỏi của thường tình mà

*bỏ cái thương Đại-Đông Thế-giải, cho nên phải gặp nhiều nỗi tan toan. Tuy vậy mà Anh Cả chúng tôi vì công đức hơn là vì tư đức, dầu ai muốn nói sao thì nói, làm sao thì làm, Người cứ một mực tiến hành, miễn là trong tâm nhứt quyết đuổi theo một chủ-nghĩa cao siêu của Bề trên phú thác vì lòng tín-ngưỡng của Người rất là đặc biệt, ít ai sánh kịp.*

*Ngày nay Anh Cả chúng tôi đã vào cõi Hư-vô rồi, thiết tưởng những phản động lực kia cũng lần lần giảm bớt. Anh em trong Đạo cũng đã rõ thấy mà nhận thức cái chơn lý sù sù kia vậy. Cái khó nhất là phải có đủ đức kiên nhẫn để chống lại với các phản-động-lực ở trong Đạo và ngoài Đời. Trong Đạo cũng vậy mà ngoài Đời cũng vậy, có nhiều lý thuyết tương phản nhau vì trí độ phạm của con người không thể đồng nhau đặng. Kẻ thì ưa thuyết duy tâm, rồi cứ chuyên chú một mặt tiêu cực, còn người lại thích duy vật thì chuyên chú một mặt tích cực, mà mỗi phía đều cực đoan thì tránh sao khỏi xung đột. Hai phía xung đột nhau mà bắt Đạo ở trung gian làm nơi chiến địa thì kẻ cầm quyền trong Đạo tránh sao khỏi những nỗi khó khăn, vì vậy mà Anh Cả của chúng tôi chịu nhiều đau đớn. Ôi! Một Đấng anh hùng như thế, một tay kiện tướng của Đạo như thế, nay đã ra người thiên cổ. Dầu phải gan sắt dạ đồng cũng phải rơi châu mà thương tiếc”.*



## THAM KHẢO TÀI LIỆU

### IV- GIẢI THÍCH NỘI TÂM VÀ NGOẠI TÂM ĐỀN THÁNH CAO ĐÀI – TÂY NINH

(Soạn giả: Khai Đạo Phạm Tấn Đãi)

#### 1- GIẢI THÍCH ĐỨC DI LẠC CỒI CỌP



– Đức DI-LẠC là một vị Phật cầm quyền làm chủ Hội Long Hoa lần thứ ba, Ngài ngồi trên nóc Hiệp Thiên Đài vâng lệnh dạy của Đức Chí Tôn và quan sát chấm công điểm Đạo được đem vào Bạch-Ngọc-Kinh mà dự hội.

– Tượng trưng hình Ngài cỡi cạp là kỷ niệm nền Đại



Đạo khai năm Bính Dần (1926) gọi là “Nhơn sanh ư Dần”

– Bàn Cổ sơ khai **Nhơn sanh ư Dần** cho nên ngày Đấng Chí-Tôn mở Đạo là giờ Tý (01) ngày 01 tháng Giêng (01) năm Bính-Dần. Ngày ấy Thầy sắp đặt mười hai người lo khai Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, mỗi người lãnh phận sự lo đi truyền bá.”

Đôi liên này xác nhận kinh Di-Lạc là Bản Vi bằng bàn giao giữa Phật Thích Ca và Đức Di-Lạc:

- **DI-LẠC** thất bá thiên niên khởi khai Đại-Đạo
- **THÍCH CA** nhị thập ngũ thế chung lập Thiên môn.

Thầy giảng ban cho đôi câu đối trên trong ngày Lễ khai Đạo: rằm tháng 10 năm Bính-Dần (dl: 19-11-1926) tại Từ-Lâm-Tự (Chùa Gò Kén -Tây Ninh) chính là để xác nhận rằng: ngươn hội này của Đức Di-Lạc đến để khai mới Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ. Còn Đức Thích Ca thì qua 2.500 năm (25 thế kỷ) kết thúc mối đạo Thiên.

## 2- GIẢI THÍCH MẶT TIỀN ĐỀN THÁNH

- Đứng về mặt tiền mà ngó vào thì Đền Thánh chỉ phô ra phần thứ nhất là Hiệp Thiên Đài tức là nơi để thông công với Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng Thượng Đẳng. Hiệp Thiên Đài gồm có:

- \* Bên Hữu: Bạch Ngọc Chung Đài
- \* Bên Tả: Lôi Âm cổ Đài và chính giữa chánh Điện có ba tầng:
  - Tầng dưới đất (Rez de chaussée)
  - Tầng lầu thứ nhất và lầu thứ nhì

**Bạch Ngọc Chung Đài:** Ở về bên hữu tức là cái Đài có chuông bằng ngọc trắng nhưng hai chữ Bạch Ngọc là do chữ Bạch-Ngọc-Kinh mà ra. Ý nói chuông ấy là do nơi Thiên Đình mỗi khi đánh chuông thì tiếng ngân của nó thấu đến Phong Đô, mười cửa ngục đều mở để cho các âm hồn giác ngộ sám hối tiền khiên mà siêu rỗi.



**Lôi Âm Cổ Đài:** tức là Đài trống sấm nhưng hai chữ Lôi Âm cũng từ trong ba chữ Lôi-Âm-Tự, là ngôi đền của Đức Phật Thích Ca ngự tại Tây Phương. Mỗi khi có

cúng Đại lễ Lôi-Âm-Cổ nổi lên ba hồi, mỗi hồi 12 chập mỗi chập 12 dùi thì Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật phải đến châu Ngọc Để.

3- GIẢI THÍCH TAM THÁNH KÝ HOÀ ƯỚC TRƯỚC ĐỀN THÁNH



Tại sao trước Đền thờ ĐỨC CHÍ-TÔN lại có tượng ba bậc vĩ-nhân của ba nước Việt- Pháp- Hoa là NGUYỄN BÌNH-KHIÊM, VICTOR-HUGO và TÔN-VĂN mà chúng ta tôn là Tam Thánh?



TIỂU SỬ ĐỨC NGUYỄN BÌNH KHIÊM (1491-1585)



– Ông Nguyễn Bình Khiêm hiệu là Bạch Vân Cư Sĩ là người làng Trung Am, Huyện Vĩnh Lại, Tỉnh Hải Dương, sanh năm Tân Hợi, đời Hồng Đức vua Lê Thánh Tôn. Ông đậu Trạng Nguyên năm Ất Mùi, đời Mạc Đăng Doanh (1935). Ông làm quan được 8 năm, đến chức Lại Bộ Tả Thị Lang. Tính tình cương trực, ông dâng sớ hạch 18 vị quan lộng quyền. Sau ông về trí sĩ dựng lên trong làng một cái am gọi là Bạch-Vân-Am để dạy học trò cùng hưởng thanh nhàn, ngâm thi vịnh nguyệt. Trong hàng môn đệ ông có Phùng Khắc Khoa, Lương Hữu Khánh và Nguyễn Dữ là những bậc trí tài xuất chúng. Vua Nhà Mạc cảm phục tài đức ông, nên mỗi khi trong Triều có điều chi quan trọng, vua liền sai người đến hỏi ý kiến ông, vì ông giỏi về Dịch học và thuật số, đoán đầu trúng đó. Ông lại làm nhiều thơ Quốc Âm có ý khuyên đời nên ăn ở theo đạo nghĩa. Ông có để lại một tập thơ gọi Bạch-Vân Thi-

Tập và một tập Sấm gọi là Sấm Trạng Trình. Ông được nhà Mạc phong cho chức Lại Bộ Thượng Thư, tức Trình Quốc Công, nên thời nhân gọi ông là Trạng Trình. Ông mất ngày 18 tháng giêng năm Ất Dậu (1585) thọ 95 tuổi.

### TIỂU SỬ ĐỨC VICTOR-HUGO

– Đức Victor-Hugo giáng sinh tại thành phố Besancon nước Pháp năm 1802. Ông là đệ nhất thi hào nước Pháp vào thế kỷ 19. Lúc thiếu thời ông theo cha qua nước Tây Ban Nha (Espagne), rồi sang Ý Đại Lợi (Italia), rồi sau cùng trở về nước Pháp, an trú tại Ba Lê (Paris) và theo học tại trường Bách Khoa. Tánh vốn thông minh thiên phú, ông học một biết mười và sẵn có một hồn thơ phong phú. Năm 15 tuổi ông đã làm thơ gửi dự thi tại Hàn Lâm Viện Pháp-Quốc và được chấm đậu. Về sau ông sáng tác rất nhiều thi phẩm tuyệt luân, thể hiện những tư tưởng thanh cao, những tư tưởng dõng dạc, những ngụ ý kín đáo.

Ông định hướng Văn Nghệ Giới theo chủ nghĩa lãng mạn.

– Là chủ nghĩa cảm tình, vô câu thúc, cứ tự do mô tả tính tình và cảm giác của con người chứ không chịu gò bó trong qui thức nào cả.

– Năm 1841 ông có chân trong Hàn Lâm Viện Pháp Quốc. Sau cuộc cách mạng 1848 ông tham gia Hội Nghị Lập Pháp. Nơi đây ông trở tài hùng biện để bình vực chủ nghĩa tự do.

– Nước Pháp của thế kỷ 19 có đủ Quốc Hồn và Quốc tuý cao cả, phần lớn nhờ hướng theo tư tưởng chánh trị và văn hoá của ông bộc lộ trong những tác phẩm phong phú về lượng cũng như về phẩm.

– Ông mất năm 1885. Lễ quốc táng, được chính phủ Pháp cử hành long trọng và thi hài ông được an trí vào miếu Công Thần (Panthéon).

### TIỂU SỬ ĐỨC TÔN TRUNG SƠN

– Ông họ Tôn tên Văn tự Dật Tiên, giáng sinh năm 1866 tại tỉnh Quảng Đông, huyện Trung Sơn, nên ông cũng lấy hiệu là Trung Sơn. Cha mẹ chuyên vốn nghề nông nhà nghèo. Lúc nhỏ ông theo anh là Tôn Đức Chương sang ăn học tại Đền Hương Sơn - thủ đô quần đảo Hạ-Uy-Di (HonoLulu) - thuộc Mỹ Quốc. Đến năm 18 tuổi ông trở về Quảng Đông rồi học ở trường Y Khoa Hương Cảng. Ông sớm được hấp thụ văn hoá Mỹ-Quốc nên có những tư tưởng tân kỳ, không chịu khuất phục dưới chế độ độc tài của Triều Thanh lúc bấy giờ. Rồi nhân dịp nhà Thanh suy bại, trong nước loạn ly, ông bèn sang Áo Môn gây mầm cách mạng.

– Sau trận Trung Nhật chiến tranh (năm Giáp Ngọ) ông trở qua Đền Hương Sơn tổ chức Hưng Trung Hội, cổ xúy nhóm kiều bào của ông ở ngoại quốc tham gia phong trào cách mạng, lúc ấy ông được 29 tuổi.

– Đến năm 1905 ông đề xướng chủ nghĩa Tam Dân và Ngũ Quyền Hiến Pháp.

\*Tam dân là: Dân Quyền, Dân lập, Dân sanh.

\*Ngũ Quyền là: Quyền Lập Pháp, quyền Hành Pháp, quyền Tư Pháp, quyền Phúc Quyết (tức quyền của nhân dân được phủ quyết Pháp Luật hay Chính Phủ hay Nghị Viện lập ra) và Quyền Bãi miễn (tức quyền dân được cách chức tham quan ô lại).

– Ông lại sang Nhật Bản tổ chức tại Đông Kinh đảng

Trung Quốc Cách Mạng Đồng Minh Hội kết tụ được nhiều bạn đồng chí đại để như: Huỳnh Hưng, Hồ Hán Dân, Uông Tinh Vệ. Quyết đánh đổ đế chế Nhà Thanh.

– Năm Tuyên Thống thứ 3 (1911) tháng 3, cuộc đảo chánh của Đảng ông bị thất bại thảm khốc, có đến 72 liệt sĩ bỏ mình chôn xác tại gò Hoàng-Hoa-Cương ở chân núi Bạch Vân, ngoài cửa thành Quảng Đông. Đến tháng mười năm ấy ông lại thành công, đem Dân Quyền thay Đế Chế. Thế là từ đây, người dân nước Tàu gọi là người Trung Hoa Dân Quốc dưới quyền lãnh đạo của Tổng Thống Tôn Trung Sơn. Không bao lâu ông nhường chức cho Viên Thế Khải. Đến đây đảng Quốc Dân lại chia rẽ, ông nhận thấy cần phải tổ chức lại một đảng mới hầu cứu vãn tình hình. Đảng mới lấy hiệu Trung Hoa Cách Mạng đảng.

– Đến năm Bính Ngọ (1906) Viên Thế Khải xưng Đế rồi lại bị ông hưng binh trừ khử. Ông mất vào ngày 12 tháng 5 năm 1925 dương lịch trong cảnh thanh bần gia tài chỉ vốn vẹn có mấy bộ quần áo và vài ba quyển sách.



#### 4- GIẢI THÍCH CHỮ KHÍ

Hình dưới đây là Đức Hộ-Pháp đứng trên thất Đầu xà, phía sau là Chữ KHÍ 氣



– Chữ Khí (đây là bùa chữ Khí) là hư vô chí khí, tức là khí sanh quang, con người thọ nơi khí sanh quang mà sống. Ấy vậy khí sanh quang là trời. Vì buổi Hạ Nguơn nầy Đức Chí Tôn có nói: Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy ngự, tức là Đức Chí Tôn ở sau để quan sát đặng đưa con cái của

Ngài vào Bạch Ngọc Kinh. Các thời kỳ mở Đạo trước, các vị Giáo chủ đứng trước diu đất Môn đệ theo sau nên không người quan sát trọn vẹn, làm thất Chơn Truyền, cho nên tu thì nhiều mà thành thì ít. Vì vậy mà thời kỳ này, Đức Chí Tôn ở sau đặng độ rồi 92 Ức Nguyên Nhân trong thời kỳ Hạ Nguơn mặt kiếp này vậy.

#### Tại sao gọi là Thất Đầu Xà?

– Xà là Rắn, ấy là loài độc có thể làm chết người. Bảy đầu tượng trưng cho Thất Tình, nếu người không biết chế ngự để cho phạm tánh hung hăng cũng độc hại như rắn vậy. Ba đầu rắn ngẩng lên sau lưng Hộ-Pháp tượng là: Hi, Ái, Lạc đó là ba mối lành, 4 đầu quay xuống là: Ô, Nộ, Ai, Dục. Ấy là bốn mối hại, xấu.

– Thất tình lôi cuốn con người vào tội lỗi, hại con người phải chịu đày đọa luân khổ ải, cho nên Phật giáo chủ trương diệt thất tình, nhưng ngày nay Đức Chí Tôn dạy người tu phải chế ngự thất tình mới mong đắc đạo



#### 5- LONG MÃ ĐỨNG TRÊN QUẢ ĐỊA CẦU



– Tích vua Phục Hy (đời Ngũ Đế) nơi sông Mạnh Tân có nổi lên một con quái vật mình ngựa, đầu rồng, làm cho nước dâng lên và sóng gió. Khi vua Phục Hy ra xem và nói rằng: Nếu nhà ngươi đem báu vật cho ta thì vào, con Long Mã từ từ hiện lên, quì xuống mà dâng Ấn Kiếm và Bát Quái Hà Đồ cho Ngài làm vua trị thế. Ngài lấy Bát Quái Hà Đồ phân định phương hướng, toán định mà lập Đạo, dạy dân, ấy là Đạo phát khai tại phương Đông trước hết, lần lần truyền qua phương Tây.

– Long Mã là vật đem tin truyền đạo, nên từ hướng Đông chạy sang hướng Tây rồi quay đầu lại hướng Đông, ấy là “Thiên địa tuần hoàn châu nhi phục thủy- Đạo xuất ư Đông” ngày nay Đạo Cao-Đài mở lại hướng Đông lập đời Thánh Đức, ấy cũng là Thiên thơ tiên định. Thầy có

nói: “Khai Đạo muôn năm trước định giờ” đều có lý có..

### 6- GIẢI THÍCH QUẢ CÀN KHÔN

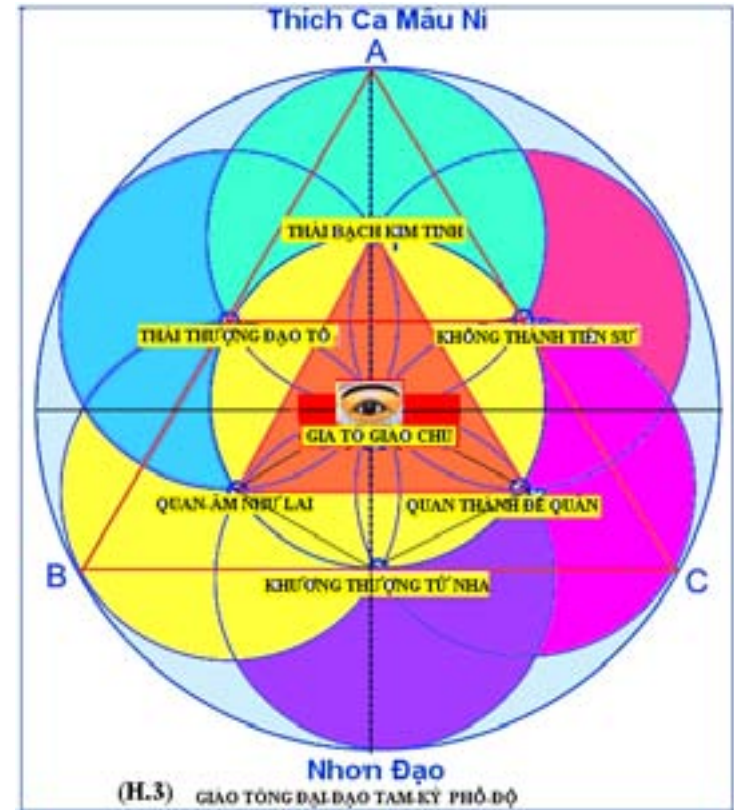
- Bát Quái Đài là nơi thờ các Đấng Thiêng Liêng.

\* Trên hết là thờ Trời bằng Quả Càn Khôn và Thiên Nhân.

- **Quả Càn Khôn** tức là vũ trụ. Trong Quả Càn Khôn có 3072 Ngôi Sao - thay thế cho Tam Thiên Thế Giới và Thất Thập Nhị Địa Cầu.



- **Thiên Nhân** là sự soi xét thấy cả mọi việc trong Càn Khôn vũ trụ tức là Trời, Trời huyền diệu biến hoá vô cùng, bao quát cả thế gian chớ Trời không hình ảnh. Bát Quái biến Càn Khôn nên Trái Càn Khôn để trên Đài Bát Quái, Càn Khôn sinh vạn vật. Ấy là Đấng Tạo Hoá (Tượng trưng cho Trời vậy).



- Thời kỳ Hạ Nguơn nầy Đức Thượng Đế đem các vị Giáo Chủ hiệp lại, đến mà kêu các Môn Đệ nhìn Thấy

kỳ thứ ba giáng xuống để chuyển thể và cứu thế hầu rước Cửu nhị úc nguyên nhân đem về cõi thiêng liêng.

\* Kế dưới thờ các vị giáo chủ Nhị Kỳ Phổ Độ (tức là Thầy của nhơn loại) là Tam giáo và Ngũ Chi:

#### **Tam Giáo:**

– Giữa là Đức Phật Thích Ca, Giáo Chủ Đạo Phật, sinh ngày mồng 8 tháng 4, năm thứ 24 Vua Chiêu Vương đời Nhà Châu.

– Phía bên phải (Trong nhìn ra) là Đức Lão Tử, Giáo Chủ Đạo Tiên, sinh ngày 15 tháng 02 năm Đinh Dậu, đời vua Võ Đinh Nhà Châu.

– Phía bên trái (của Đức Chí-Tôn) là Đức Khổng Phu Tử, Giáo Chủ Đạo Nho sinh ngày 15 tháng 9 năm Kỷ Dậu, vua Linh Vương đời Nhà Châu.

#### **Ngũ Chi Đại-Đạo:**



Ấy là Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo và Phật Đạo, theo vị trí phần giữa tính từ dưới lên trên:

– **Nhơn Đạo** từ ngôi Giáo Tông trở xuống. Giáo Tông là Anh cả của nền Đại-Đạo, là người cầm giềng mối và Chưởng Quán Cửu Trùng Đài do Đức Lý chấp chưởng. Đức Ngài là người công bình chánh trực, nên Đức Chí Tôn chọn Ngài làm Nhứt Trấn Oai Nghiêm và thay mặt cho Tiên Giáo.

– **Thần Đạo** Đức Khương Thái Công (Khương Thượng) là Giáo Chủ Thần Đạo, Ngài vâng mạng lệnh

Ngọc Hư đến lập bảng Phong Thần đời Nhà Châu.

– **Thánh Đạo** do Đức Jésus-Christ là Giáo Chủ Đạo

Thánh, Ngài vâng mạng lệnh Đức Chúa Trời xuống thế chuộc tội cho nhân loại lần thứ nhì. Ngài mở Đạo Thánh tại xứ Âu Châu.

– **Tiên Đạo** Tức Lão Tử là Giáo Chủ Đạo Tiên. Ngài lập Đạo Tiên tại nước Trung Hoa để phổ hoá chúng sanh đời nhà Châu..

– **Phật Đạo** Đức Thích Ca làm Giáo Chủ Đạo Phật, Ngài lập đạo Phật tại nước Ấn Độ để độ rỗi chúng sanh đời Nhà Châu. Năm mối Đạo nầy họp lại thành: Ngũ Chi Phục Nhất.

Bức đồ trên là khai triển “Thánh Tượng Ngũ Chi” hiện nhơn sanh đang thờ trong mỗi nhà để sùng bái và Tứ Thời nhứt tụng. Bức Thánh Tượng có đủ Tam Giáo, Tam Trấn và Ngũ Chi Đại-Đạo.

– **Tam giáo** như trên đã trình bày.

– **Tam Trấn:** thay quyền Tam Giáo trong kỳ Ba Phổ Độ này:

\* Phật Quan Âm thay quyền Phật Đạo (Nhị Trấn)

\* Đức Lý Giáo Tông thay quyền Tiên Đạo (Nhứt Trấn Oai Nghiêm)

\* Đức Quan Thánh Đế Quân thay quyền Thánh Đạo (Tam Trấn Oai Nghiêm)

\* **Ngũ Chi Đại-Đạo:** (hàng giữa) từ trên xuống là: Thích Ca Mâu Ni, Thái Bạch Kim Tinh, Gia-Tô Giáo Chủ, Khương Thượng Tử Nha, Giáo Tông Đại-Đạo Tam kỳ PD.

### 7- GIẢI THÍCH 28 CÂY CỘT RỒNG VÀ MÀU SẮC CỦA RỒNG



- 28 cây cột Rồng trong Đền Thánh là thay thế cho Nhị Thập Bát Tú, tức là: Thân, Thánh, Tiên, Phật vậy. Vì nơi Bạch Ngọc Kinh thì Đức Chí Tôn ngự có Thân,

Thánh châu. Nay Đền thờ Đức Chí Tôn thay thế cho Thần Thánh bằng Rồng châu Chí Tôn.

- Nhứt Kỳ Phổ Độ Đức Nhiên Đăng làm chủ Hội.

- Nhị Kỳ Phổ Độ Đức Di Đà làm chủ Hội.

Rồng có nhiều màu sắc là có 3 kỳ lập Giáo thì có 3 Hội:

\* Nhứt Kỳ Phổ Độ -Thanh Vương Đại Hội -(màu xanh)

\* Nhị Kỳ Phổ Độ -Hong Vương Đại Hội -(màu Đỏ)

\* Tam Kỳ Phổ Độ -Bạch Vương Đại Hội -(màu Trắng)

- Tam Kỳ Phổ Độ Đức Di Lạc làm chủ điểm Đạo nên Rồng Trắng ở tại Bát Quái Đài, ấy là chánh thời kỳ của sắc trắng.

- Rồng Vàng đứng chung quanh Bát Quái Đài thay thế chư Phật chứng Hội Long Hoa.

### 8- GIẢI THÍCH THIÊN NHÂN VÀ BÔNG SEN CHUNG QUANH ĐỀN THÁNH

- **Thiên Nhân** là ngôi Thái Cực tức là Trời. Nhân là chủ của Tâm nên Tâm ta động thì Trời đã biết. Tâm ta tưởng Trời tức có Trời trước mặt dầu ở phương nào cũng vậy. Ấy là Phật tức Tâm - Tâm tức Phật. Đức Chúa cũng chỉ Tâm làm nguồn cội của con người vậy.

- Thiên Nhân là Ngôi Thái Cực. Vì thời kỳ chưa phân trời đất vẫn còn mờ mờ, mịt mịt; khi Thái cực nổ mới có ánh sáng; Khí thanh bay lên làm Trời, khí trược chìm xuống làm đất. Ấy là Lưỡng Nghi tức là tượng trưng hai bụi sen. Âm Dương Lưỡng Nghi sanh Tứ tượng ấy là



bốn cái gương sen. Khi có trời đất mới phân định 4 hướng là: Đông, Tây, Nam, Bắc.



– Tứ Tượng biến thành Bát Quái. Ấy là tượng tám cái lá. Khi định bốn phương rồi mới sinh ra tám hướng là: Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài.

– Mười hai cái ngó sen là Thập Nhị Khai Thiên. Số 12 là số của Trời, tức là 12 con giáp: Tý, Sửu, Dần, Mẹo, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi.

– Mười cái bông sen tượng Thập Phương Chư Phật, vì nơi Niết Bàn mới có toà sen, ấy là cõi Phật. Các Đấng Thần, Thánh trước kia cũng mang xác phàm ở nơi cõi trần

mà không nhiễm trần, lại tìm chân lý mà độ rồi chúng sanh nay được đắc vào bậc Thần, Thánh, Tiên, Phật vậy. Còn sen là vật dưới bùn mà không nhiễm bùn, lại có thanh danh là liên hoa tên gọi là toà sen, không nhiễm bùn trọng trược nên cho là Cõi Phật.

Hình Tam Giác và 16 Tia hào quang trong Khuôn Thiên Nhân với ý nghĩa:

– Thiên Nhân là Trời, hình Tam Giác là Tam Giáo. Tôn giáo nào cũng do nơi trời mà có, Tôn giáo nào cũng có qui củ chuẩn thẳng, ấy là bộ luật (tức là cây thước).

– 16 tia bao quanh Thiên Nhân: 9 tia trên tượng Cửu Thiên Khai Hoá. 7 tia dưới tượng Thất Tình. Ý nghĩa là tôn giáo nào cũng phải chế ngự thất tình, cho con người nương theo Cửu Thiên Khai Hoá mà về hiệp với trời.



9- GIẢI THÍCH TẤM DIÊM NGAY CHÍNH GIỮA



- Trên tấm khuôn diêm trước mặt tiền là Ngũ Chi Đại Đạo, Tam Giáo và Tam Trấn.

- Ngay chính giữa: Đứng trên là Đức Thích Ca Như Lai Phật, Đức Lý Thái Bạch, Đức Chúa Giê Su, Khương Thượng Tử Nha, nhìn ngay xuống dưới là Bảy Ngai của Cửu Trùng Đài thay cho Nhơn Đạo (Giáo-Tông).

- Phía Tả: Chính giữa là Lão Tử, kế là Đức Phật Quan Âm Bồ Tát

- Phía Hữu: Ở giữa là Đức Văn Tuyên Khổng Thánh, kế là Đức Quan Thánh Đế Quân.

Số 5 ở giữa chính là Ngũ Trung:

- \* Ở Trời là Ngũ Khí,
- \* Ở Đất là Ngũ Hành
- \* Ở Người là Ngũ Tạng



10- GIẢI THÍCH KHUÔN DIÊM BÊN TẢ CÓ BÁT TIÊN



- Khuôn Diêm bên tả thì có BÁT TIÊN là:

- Lý thiết Quả - Hớn Chung Ly
- Lữ Đồng Tân - Trương Quả Lão
- Tào Quốc Cự - Lam Thể Hoà
- Hàn Tương Tử - Hà Tiên Cô



### 11- GIẢI THÍCH KHUÔN DIỂM BÊN HỮU CỐ THẤT THÁNH

– Khi cất Đền Thánh xong, Đức Hộ Pháp không hiểu nên để Thất Hiền hay Thất Thánh nên Đức Ngài cầu Đức Lý Đại Tiên giảng cơ chỉ giáo. Đức Lý Ngài nói rằng:

– Đáng lẽ phải để Thất Hiền, bởi vì trước kia khi trời đất chưa mở mang, khí Hư Vô còn hỗn-độn hiệp kỳ Âm Dương để khai khảm Lương Nghi định vị rồi khí nhẹ nổi lên là trời, khí nặng chìm xuống là đất, rồi từ đó mới có hoá sanh trên mặt địa cầu, lúc đó Chí Tôn, Phật Mẫu mới cho xuống tại thế 100 ức nguyên nhân nơi mặt đất. Đất bình địa lấy chi ăn mà sống, nên có 7 ông Hiền tình nguyện xuống trước gọi là Thất Hiền gồm:

- Kế Khang (223-263) - Nguyễn Tịch (210-263)
- Sơn Đào (205-283) - Hướng Tú (221-300)
- Lưu Linh (220-300) - Vương Nhung (234-305).
- Nguyễn Hàm

**Bảy ông này:** Ông đào sông, ông tạo núi, ông bắt cầu, ông đắp đường, ông trồng hoa quả, ông che nhà và ông lập rừng. Bảy ông có công sáng tạo cơ nghiệp Hoàng Đổ ở trên mặt thế, đáng lẽ phải để Thất Hiền bìa gương cho biết hồi Bàn Cổ Sơ Khai, nhưng lâu quá, thôi để Thất Thánh đời Phong Thần là: 1-Lôi Chấn Tử, 2-Lý Tịnh, 3-Kim Tra, 4-Mộc Tra, 5-Na-Tra, 6-Dương Tiễn, 7-Vi Hộ..

Bảy ông này đứng trong vòng Phật Trụ Hưng Châu, trong lúc còn bán Phong Thần. Nay bước vào đường phong thánh. Lý thuyết Tôn giáo Cao Đài ngày nay Chí Tôn lập trường Phong Thánh để bước vào địa vị tối cao. Vậy toàn cả mọi người trong Tôn Giáo rán làm sao cho đầy đủ công nghiệp, công đức bước khỏi trường Phong Thánh.

Vậy mới không uổng kiếp sanh của chúng ta may duyên gặp thời kỳ Chí Tôn hoàng khai Đại Đạo, mới không hổ mặt với những vị tiền bối.

Cả hai bên (Tả, hữu) cộng lại là 15 = (8+7) ấy là con số Ma phương trong Bát Quái Cao Đài. Con số Dịch bao giờ cũng hiển hiện trong đạo-pháp.



### 12- GIẢI THÍCH KIM MAO HẦU Ở BỐN CỬA ĐỀN THÁNH



– Bốn cửa hai bên Đền Thánh mỗi cửa có hai con Kim Mao Hầu. Tượng trưng y như Bạch Ngọc Kinh, có những con Kim Mao Hầu đón rước các chơn linh có công cùng Đạo đặng đưa lên Bát Quái Đài.

Khi Đức Phạm Hộ Pháp trấn thần 8 con Kim Mao Hầu này, Đức Ngài có nói: “Con Kim Mao Hầu

rất mạnh khỏe, tượng trưng cái năng lực tinh thần của người tu, nhờ nó mà qua các tầng Trời và trở về cùng Đức Chí Tôn.” Bốn con linh vật này có phân đực, cái tức là tượng cho lý Âm Dương hiệp nhất, trong cửa Đạo này là nhất quán.



### 13- GIẢI THÍCH BA VỊ PHẬT TRÊN NÓC BÁT QUÁI ĐÀI



– Ba vị Phật là:

- BRAHMA Phật
- CIVA Phật
- CHRISTNA Phật.

– Ba vị này là Tam vị Thế Tôn trị đời trong ba thời kỳ như:

\* Đức Brahma Phật (quay mặt về hướng Tây) Ngài ra trị đời nhằm thời Thượng Nguơn là Nguơn Thánh Đức, tức là nguơn vô tội. Ngài cỡi con Thiên Nga (ngỗng trời) bay khắp cả hoàn cầu nhằm xem cuộc thế.

\* Đức Civa Phật (quay mặt về hướng Bắc) Ngài ra trị đời nhằm thời kỳ Trung Nguơn là Nguơn Tranh Đấu, tức là nguơn tự diệt. Ngài đứng trên Thất Đầu Xà, ấy diệt thối tình, thổi ống sáo để thức tỉnh nhân sanh về ngôi vị.

\* Đức Christna-Phật (quay mặt về hướng Nam). Ngài ra trị đời vào thời kỳ Hạ Nguơn là Nguơn tự diệt, tức là bắt đầu nguơn tái tạo, Ngài cỡi con Giao Long đi khắp cùng chơn trời góc biển mà rước các chơn hồn đem về Bạch Ngọc Kinh dâng cho Đức Chí Tôn định vị.

Đấy là Tam Ngôi nhưt Thế vậy.

Khi Đức Hộ Pháp trấn Thần đến Bát Quái Đài, ngó lên trên, Ngài **trấn Thần pho tượng Tam Thế Phật** (Tam Thanh). Ngài nói:

*1- Brahma Phật đứng trên lưng con Thiên nga (Ngỗng trời) ngó tới (ngó hướng Tây), ấy là ngôi thứ nhưt, tượng trưng ngôi Thánh đức, thuộc về Cơ Sanh hóa, ấy là Đấng tự hữu hằng hữu, hữu nguyên hữu thi của vạn vật.*

*2- Đức Phật Civa (Shiva) đứng trên Thất đầu Xà (rắn bảy đầu) ngó qua phía chánh Bắc, ấy là ngôi thứ hai tượng trưng phần Âm Dương, Cơ Sanh cũng là Cơ Diệt,*

ấy là ngôi Bảo tôn.

3- Đức Phật Christna đứng trên con Giao long (Cá hóa rồng) ngó về phía chánh Nam, ấy là ngôi thứ ba tượng trưng cuộc tuần hoàn, tiên tri cho nhơn loại biết việc tri xảo thuộc Cơ Tranh đấu, cũng là cuối Hạ nguơn, khởi Thượng nguơn Tử Chuyển.

#### 14- GIẢI THÍCH HAI CÁI ĐÀI THUYẾT ĐẠO

Hai đài Thuyết Đạo:



- Hai cái Đài Thuyết Đạo đây có nghĩa là tích Vua Phò Dư lập đài tế cáo trời đất. Khi Đức Khổng Tử đi truyền Giáo (Đạo Nho) qua nước của Vua Phò Dư, gặp phải ông vua tánh tình tàn bạo, không ưa Tôn Giáo, không thích tu hành. Vua ra lệnh bắt Đức Khổng Tử giam vào

ngục thất ngoài hai năm mới phóng xá và cấm trong nước nếu ai theo đạo của Ngài thì tru di. Vua lại ra 6 điều:



1- Mắt ta không muốn trông thấy Khổng Phu Tử.

2- Tai ta không thèm nghe những lời của Khổng Phu Tử

3- Mũi ta không chịu hơi hôi tanh của Khổng Phu Tử.

4- Lưỡi ta không thích nói chuyện với Khổng Phu Tử.

5- Thân ta không muốn gần, thân mật với Khổng Phu Tử.

6- Ý ta không cho Khổng Phu Tử qua nước ta lần hai.

Nếu cái lệnh ta sẽ gia hình không dung thứ. Ấy là tượng 6 cái tia trong miệng Rồng phun ra tức là lục căn: nhĩ, nhĩ, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Ý.

- Đời vua Phò Dư vô đạo, tánh chất bạo tàn, nên Trời phạt trong nước

bị thiên tai, hạn hán, Vua thấy trong nước nguy biến bèn ra giữa trời lập cái Đài mà cầu nguyện (tướng tinh vua Phò Dư là con Thanh Đẩu Long - Rồng Xanh). Vua Phò Dư quỳ dưới Đài mà cầu nguyện thấu đến Ngọc Hư Cung, Đức Ngọc Đế sai ông Hứa Chơn Quân xuống đứng trên đài kêu, cho biết rằng:

– Ấy là tại nhà vua vô đạo, không kể Thánh hiền nên Trời phạt như vậy. Nếu nhà vua muốn trong nước được mưa thuận gió hoà, dân chúng an cư lạc nghiệp thì qua nước Lỗ tìm Đức Khổng Phu Tử rước về mà mở Đạo dạy dân thì trong nước hết tai nạn. Ngài nói rồi đằng vân bay mất. Vua nghe lời qua Nước Lỗ cầu Đức Khổng Phu Tử về mở trường giáo đạo dạy dân. Không bao lâu trong nước được mưa thuận gió hoà, dân chúng lạc nghiệp âu ca, vua thấy vậy truyền lệnh trong nước: nếu ai không theo đạo của Đức Khổng Phu Tử thì bị gia hình trọng trị.



### 15- ĐỨC PHẬT TỔ Cỡi NGỰA TRƯỚC ĐỀN



– Đức Phật Tổ cỡi ngựa trước Đền- Thánh và người chạy theo sau là vị tứ trung thành tên Sa-Nặc. Ngài lúc ở thế là một vị Thái Tử con vua Tịnh Phạn Vương, Mẹ là hoàng Hậu Ma-Da ở nước Ca-Tì La-Vệ. Ngài tên Thích Ca. Khi trưởng thành, Ngài rất thông minh, tánh tình thuần hậu nên được vua cha yêu mến. Đến năm mười sáu tuổi, Ngài lập gia thất. Vợ Ngài là công chúa Gia-Du Đà-La, sau sanh một người con trai tên là La-Hầu-La. Ngài đang sống trong cảnh cung vàng điện ngọc, vợ đẹp con xinh. Bỗng một hôm ra khỏi hoàng cung đi dạo ngoài bốn cửa thành: Ngài đi đến Bắc Môn thấy người cày ruộng với đôi trâu coi mệt nhọc dưới ánh nắng chang chang như thiêu đốt, thật sanh ra là khổ! Ngài liền qua phía Đông

Môn gặp ông già chống gậy đi bước thấp bước cao, ôi già là khổ! Trở qua phía Nam Môn gặp một người bệnh đang nằm dưới đất rên xiết, ôi bệnh cũng khổ! Ngài trở lại Tây Môn thấy một người chết nằm dựa bên lề đường, ruồi lẩn bu bám. Ôi! chết cũng khổ! Ngài liền trở về hoàng cung nằm suy nghĩ: thật con người sanh trên thế gian này muôn việc gì cũng khổ. Đến đêm mồng 8 tháng 2 Ngài nhìn lại vợ con lần cuối, khi vợ con đang an giấc. Ngài cùng người



tớ Sa-Nặc trốn ra khỏi hoàng thành lên ngựa chạy thẳng vào rừng Khổ Hạnh là nơi ẩn tu của nhiều ông đạo sĩ. Ngài lo tu hành mong thành chánh quả hầu có phổ độ chúng sanh, giải thoát cuộc đời đau khổ mà Ngài đã chứng kiến ngoài bốn cửa Ngọ Môn đã kể trên.

Theo Lý Dịch thì Phật và ngựa Kiên-trắc là đủ Âm Dương, Sa-Nặc nữa là ba, tượng Tam-Tài thống hiệp. Người tu cũng với mục đích hiệp đủ Tam bửu: TINH- KHÍ-

THẦN là cơ hườn nguyên, đặc đạo vậy.



16- GIẢI THÍCH CỘT PHƯỚC VÀ LÁ PHƯỚC ĐỀN-THÁNH



**E: The banner of Holy See**

**F: La bannière de Saint Siège**

Phước Đền Thánh là lá phước treo nơi cột phước trước Đền-Thánh Tòa Thánh –Tây Ninh vào 3 tháng của

3 ngươn: Thượng ngươn, Trung ngươn, Hạ ngươn tức là tháng Giêng, tháng 7, tháng 10 âm lịch.

(Phước Thánh Thất giống hệt phước Tòa Thánh, nhưng treo trước Thánh Thất, thường phước Thánh Thất nhỏ hơn - Phước Đền Thánh có hình dạng và màu sắc giống như Phước Phật Mẫu, nhưng kích thước lớn hơn một chút và có vài chi tiết khác hơn Phước Phật Mẫu).

**Mô tả:** Phước Đền Thánh có bề ngang 1 thước 2 tấc (12 tấc), bề dài 12 thước chưa kể những cái thẻ phía dưới. Phần dưới có 12 thẻ, mỗi thẻ dài 1 thước 2 tấc. Lấy con số 12 làm chuẩn, là vì số 12 là số đặc biệt của Đức Chí Tôn. Phước Tòa Thánh được chia làm ba phần từ trên xuống dưới, kể ra như sau:

– **Phần 1:** Phần trên hết là màu vàng, bề dài 1 thước 2 tấc, trên đó có thù hình hai con rồng nhìn vào một quả cầu gọi là: Lưỡng Long triều Nhật, nghĩa là hai con rồng châu mặt Trời.

– **Phần 2:** Phần tiếp theo có bề dài 10 thước 8 tấc, có ba sọc vàng, xanh, đỏ, dọc theo bề dài lá phước, mỗi sọc có bề ngang 4 tấc. Sọc màu xanh da trời ở chính giữa, hai sọc vàng và đỏ hai bên. Hai bên bì lá phước có gắn các thẻ, mỗi bên gắn 12 thẻ, mỗi thẻ dài 9 tấc, đuôi nhọn. Thẻ vàng gắn trên hết, kể dưới là thẻ màu xanh, kể dưới nữa là thẻ màu đỏ, thẻ thứ tư thì trở lại màu vàng, rồi xanh, rồi đỏ, cứ thế tiếp tục, đến thẻ chót là màu đỏ. Trên sọc giữa màu xanh da trời của lá phước có thù lần lượt từ trên xuống dưới là:

\* **Thiên Nhãn** với đường nét màu đen.

\* Kể dưới là **Cổ Pháp Tam Giáo:** Xuân Thu, Phật chủ,

Bát Vu, tượng trưng Tôn chỉ của Đạo Cao Đài là “Qui Nguyên Tam Giáo”: Phật giáo, Lão giáo và Nho giáo.

\* Kể dưới là 6 chữ Hán 大道三期普渡 thật lớn, màu vàng, đặt theo chiều dọc là “Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ”. Khoảng trống giữa các chữ Hán có gắn những cái hoa vải ba màu: vàng, xanh, đỏ.

\* Phía dưới cùng là **cái giỏ hoa lam:**

Mặt sau lá phước là toàn một màu vàng làm nền

**Phần 3:** là phần đuôi phước, gồm có 12 thẻ, mỗi thẻ dài 1 thước 2 tấc, trên nhỏ dưới lớn, đuôi nhọn. Các thẻ này (lớn và dài hơn các thẻ nơi bì phước) kết liên tiếp theo bề ngang của lá phước, thẻ thứ nhất màu vàng, thẻ thứ 2 màu xanh, thẻ thứ 3 màu đỏ, thẻ thứ 4 lại màu vàng.

Ba phần 1, 2, 3 của lá Phước Đền Thánh có bề dài **tổng cộng là 13 thước 2 tấc**. Do đó, cột phước để treo lá phước này phải cao từ 15 thước trở lên.

Nơi các Thánh Thất địa phương, thường thì cột phước không cao như tại Tòa-Thánh, nên khi làm lá Phước Thánh Thất phải thu nhỏ kích thước lại một chút, tức là chỉ bằng kích thước của lá Phước Phật Mẫu, dài 9 thước 9 tấc.

**1- Ý nghĩa nền vàng:** là tượng trưng của Phái Phật, chính Đức Phật Mẫu cầm quyền năng tạo đoan cả nhân loại, nên trong bài Kinh Phật Mẫu có câu:

*“Tạo Hoá Thiên huyền vi Thiên Hậu.*

*“Chưởng Kim Bàn Phật Mẫu Diêu Trì”.*

– Nơi tầng trời thứ 9 gọi là Mẹ sanh. Ngài Chưởng Quân Kim Bàn tức là nắm cả các đẳng cấp thiêng liêng mà điều khiển các phẩm chơn hỗn từ: Kim thạch hỗn, Thảo



mộc hôn, Thú cầm hôn, Nhơn hôn, Thần hôn, Thánh hôn, Tiên hôn, Phật hôn. Cả Bát phẩm Chơn Hồn đó nếu họ đoạt được cơ siêu thoát thì cũng đều do tay Đức Phật Mẫu mà có. Phật Mẫu đem Phật tánh lại cho các bậc Nguyên nhân. Nguyên nhân là các chơn hôn của Đức Chí Tôn sai xuống trần gian mà độ chúng sanh nhưng họ mê luyến hồng trần nên Đức Chí Tôn đem Phật tánh phổ hoá cho họ nhớ mà trở lại ngôi xưa, nhưng hai kỳ phổ hoá chỉ độ được có 8 ức, còn lại 92 ức vẫn còn đoạ lạc tại thế. Nay, Đức Phật Mẫu đến giáo hoá cho họ được thức tỉnh mà qui hồi cựu vị nên trong Điện thờ Phật Mẫu có đôi liễn như đây:

– **BÁT phẩm chơn hôn tạo thế giới hoá chúng sanh vạn vật hữu hình tùng thủ ĐẠO.**

– **QUÁI hào bác ái định Càn Khôn phân đẳng pháp nhứt Thân phi tướng trị kỳ TÂM**

八品真魂造世界化眾生萬物有刑從此道  
卦爻博愛定乾坤分等法一神非將治其心

Trên nền vàng có 3 màu: Vàng, Xanh, Đỏ tượng trưng Tam Giáo:

- Vàng thuộc Thích Giáo.
- Xanh thuộc Tiên Giáo.
- Đỏ thuộc Nho Giáo.

Tuy nhiên có ba màu như vậy song cũng như một, huyền linh của Đức Lão Tử hóa Tam Thanh trong lúc Phật Trụ hưng Châu. Tức nhiên ba mà một, một mà ba. Nghĩa là ba màu sắc này pha trộn đến một dung dịch chính xác nhất trong phòng thí nghiệm, thành ra màu trắng. Cũng như bảy sắc cầu vồng hoá ra màu trắng của

ánh sáng mặt trời vậy.

## 2- Thiên Nhân:

– Là tượng trưng của nền Đạo mà cả Tín đồ dùng thờ phượng ở những tư gia hay là trong các Thánh Thất.

Tại sao Đạo Cao Đài lấy Thiên Nhân làm tiêu biểu?

Chính Đức Chí Tôn có dạy:

*“Nhãn thị chủ tâm, lưỡng quang chủ tế, quang thị Thân, Thân thị thiên, thiên giả ngã dã”*

眼是主心。兩光主宰。光是神。神是天。  
天者我也。

– **Con mắt** ấy là chủ linh tâm, hai điển quang của con mắt là chủ tế (thể trên trời là Nhật Nguyệt, thể nơi người là Lưỡng Mục). Điển quang ấy thuộc Thân, Thân thuộc trời, trời ấy là TA vậy.

Mặt khác, Thiên Nhân tượng trưng sự công bình thiêng liêng và cũng tiêu biểu mầm móng cho sự Đại Đồng nhơn loại. Thánh nhơn có câu: *“Thiên thị tự ngã dân thị, Thiên thính tự ngã dân thính”* (Nghĩa là trời xem tức dân ta xem, trời nghe tức dân ta nghe). Hơn nữa thời xưa các vị Giáo Chủ Tam giáo giáng trần lập Đạo mang hình hài xác thịt: phương Tây thì lấy hình thể người Âu, phương Đông thì lấy hình thể người Á. Ngươn hội này Đức Chí Tôn giáng cơ khai Tam Kỳ Phổ Độ dạy thờ Thiên Nhân tất nhiên Ngài muốn con cái của Ngài hoà ái hiệp tâm với nhau để đi đến chỗ Đại-Đồng Thế Giới.

3- **Cổ Pháp:** là do bửu pháp của Tam giáo hiệp lại là Xuân Thu (Nho), Phất Chủ (Tiên), Bát Du (Phật). Chính Đức Hộ Pháp cùng các chức sắc Hiệp Thiên Đài hằng ngày trân trọng mang trên Mão.

– **Bình Bát Vu:** là Bửu Pháp của nhà Phật. Như Đức



Thích Ca tắm nơi sông Hằng, Ngài cũng chưa biết rằng đã đoạt Đạo. Ngài nguyện nếu quả Ngài đắc pháp đủ quyền năng tế độ chúng sanh, xin cho Bình Bát Vu nổi và trôi ngược dòng nước. Sau khi thả Bình Bát Vu xuống sông Hằng, sự thật được như ý nguyện. Do đó mà Đức Phật mượn Bình Bát Vu đi phổ độ chúng sanh.

– **Phất Chủ:** hay phất trần cũng thế. Chính Đức Lão Tử, Đức

Thái Thượng cùng các bậc Tiên gia đều dùng, tất nhiên cũng là bửu pháp của phái Tiên để vân du thế giới tế độ chúng sanh. Vì vậy mà Đạo Cao Đài dùng đó để làm tiêu biểu của Đạo Tiên hầu dùng quét sạch bụi trần, trong Kinh Thế đạo có câu: “Chối tiên quét sạch nợ trần oan gia”

– **Xuân Thu:** tức là quyển sách do Đức Khổng Phu Tử sáng tác, cũng là Bửu Pháp của Nho Giáo. Trong lúc châu lưu Lục-quốc Đức Khổng Phu Tử đã không thành công trong việc truyền giáo, Ngài mới trở về nước Lỗ lập Hạnh đàn dạy được Tam thiên đồ đệ, sau khi chỉ còn Thất Thập Nhị Hiền. Ngài thấy đời loạn lạc nào vua tôi, cha con, anh em, chồng vợ sát hại nhau, bỏ mất đạo làm người, quên cả luân thường đạo lý, nên Ngài soạn sách Xuân Thu, phân định quyền hành: quân-minh, thần trung, phụ tử, tử hiếu. Đời nhớ ơn: Khổng Phu Tử từ nước Lỗ làm sách Xuân Thu phân biệt đạo vua tôi chấn hưng phong hoá.

Xuân: Nhứt tự ngụ chi bao (một chữ để khen).

Thu: Nhứt tự ngụ chi biếm (một chữ để chê).

“Nhứt tự chi bao vinh ư hoa cổn, nhứt tự chi biếm nhục ư phủ Việt” nghĩa là: ai được một chữ khen của Ngài vinh diệu như mặc được áo hoa cổn, ai bị một chữ chê của Ngài nhục không khác búa rìu. Thế nên đến đời Tam Quốc, Đức Quan Thánh Đế Quân hằng trân trọng bộ Xuân Thu.

Vậy: Cổ Pháp Hiệp Thiên Đài là tiêu biểu của ba Đạo: Nho- Thích- (Lão) Đạo, mà ta nhìn thấy dính liền với nhau còn có nghĩa là sự Quy Nguyên Tam Giáo. Nghĩa là Đạo chỉ có một mà thôi. Tôn chỉ của Đại-Đạo là “Quy Nguyên Tam Giáo Phục Nhất Ngũ Chi” (là Nho đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo và Phật Đạo) mà Đạo Cao Đài đang lo chấn hưng để phổ hoá toàn nhơn loại nên gọi là Đại Đạo, có thể mới trấn phục cả hoàn cầu được.

#### 4- Tam Kỳ Phổ Độ (là ba thời kỳ Phổ Độ)

##### \* Nhứt kỳ Phổ Độ:

– Phật Đạo là do Đức Nhiên Đăng khai sáng tại nước Trung Hoa trong thời kỳ thượng cổ.

– Tiên Đạo: Đức Thái Thượng khai tại Trung Hoa.

– Nho Đạo: Đức Văn Tuyên Khổng Thánh cũng khai sáng ở Trung Hoa.

##### \* Nhị kỳ Phổ Độ:

– Đức Thích Ca Mâu Ni chấn hưng Phật Giáo tại Ấn Độ

– Tiên Đạo: Đức Lão Tử khai tại Trung Hoa đời nhà Thương

– Nho Đạo: Đức Khổng Tử khai sáng tại Trung Hoa đời nhà Châu.

\***Tam Kỳ Phổ Độ** (Đức Chí-Tôn sắm Tam Trấn Oai nghiêm thay quyền Tam Giáo) để Phổ hóa chúng sanh thuyết pháp độ đời, cải tà qui chánh, cải ác tùng lương. Đạo Cao Đài không phải mới lạ chi, thật ra là Tam giáo chấn hưng trong thời kỳ Hạ nguơn nầy đặng độ rồi 92 Úc Nguyên nhân còn đọa lạc nơi trần thế.

\* **Giỏ Hoa Lam:** Của một Tiên nữ (Hà Tiên Cô) dùng để đi hái hoa luyện thuốc cứu đời. Hiện nay, Cao Đài dùng Giỏ Hoa Lam trước đền thờ Chí Tôn tất nhiên để khuyến khích tinh thần Nữ phái noi gương sáng ấy để mở rộng lòng thương với vạn loại chẳng ngại khó khăn. Lại nữa ý nghĩa hoa đựng trong một giỏ tức hoa được lựa chọn

\* **12 Thẻ trên lá phướn:** 12 Là số riêng của Đức Chí Tôn, thuộc về Thập Nhị Khai Thiên (số Dương). 12 thẻ ở dưới thuộc về số Âm, tượng trưng âm dương hợp nhất, thiên địa giao thời, pháp luân thường chuyển.

**Tóm lại:** trong bài kinh xưng tụng Đức Diêu Trì Kim Mẫu có câu

*“Lục Nương phát phướn truy hồn,  
“Tang thương nay lúc bảo tồn chúng sanh”*

Đang buổi thế giới cạnh tranh, tang thương biến cuộc, Đại-Đạo dùng phướn, dù phướn Chí-Tôn hay phướn Phật Mẫu là Phướn Từ-bi để thức tỉnh sanh linh nương theo mà trở về cửa Đạo, nhìn nhau đồng chủ nghĩa, chẳng phân biệt màu da sắc tóc nòi giống, thật hành đạo đức thương yêu nhau mà đem Tôn Chỉ Đại Đồng rải khắp càn khôn thế giới cho được cộng hưởng thái bình âu ca lạc nghiệp. Được như vậy, sau khi thoát xác rồi Lục Nương sẽ Diêu-Trì-cung dùng Phướn Từ-bi ấy mà dìu dẫn chơn

hồn qui hồi cựu vị, hội hiệp cùng Phật Mẫu nơi cõi thiêng liêng hằng sống.



## 17- ĐẠO KỶ

**E: The religion flag**

**F: Le drapeau religieux**

**Đạo kỳ** là lá Cờ Đạo, tượng trưng Đạo Cao Đài, gồm 3 màu: Vàng, Xanh, Đỏ. Lá Cờ Đạo được gọi là Cờ Tam Thanh: - Thái Thanh màu vàng,  
- Thượng Thanh màu xanh



- Ngọc Thanh màu đỏ.

Nơi bao lơn trước Tòa Thánh, trong những ngày Lễ của Đạo đều có treo lá cờ Đạo rất lớn, hình chữ nhật, có màu vàng ở bên trên, màu xanh ở giữa và màu đỏ ở dưới chót. Trên nền vàng, có thêu 6 chữ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ bằng chữ Nho 大 道 三 期 普 渡. Trên phần nền xanh ở giữa có thêu một Thiên Nhân và Cổ Pháp Tam giáo: Bình Bát Du, Cây Phất Chủ, quyển Kinh Xuân Thu

Trên phần màu đỏ không có thêu gì cả. Ý nghĩa của cờ

Đạo Cao Đài được Đức Phạm Hộ Pháp giải thích như sau:

- **Màu vàng** là của phái Thái, tượng trưng Phật giáo.
- **Màu xanh** là của phái Thượng, tượng trưng Tiên giáo.
- **Màu đỏ** là của phái Ngọc, tượng Thánh giáo (Nho giáo).

Ghép 3 màu lại trong một khuôn hình chữ nhật, với 3 phần đều bằng nhau, tượng trưng Tôn chỉ của Đạo Cao Đài là Tam Giáo Qui Nguyên. Thiên Nhân là biểu tượng của Đức Chí Tôn: thờ Thiên-Nhân là thờ Đức Chí Tôn. Thêu Thiên Nhân và Cổ Pháp Tam giáo trên Đạo Kỳ, dưới 6 chữ Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ là để chỉ rằng, Đạo Cao Đài do Đức Chí Tôn lập ra trong thời Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ với tôn chỉ Tam Giáo Qui Nguyên, nghĩa là đem BA nền Tôn giáo lớn ở Á Đông qui về một gốc Đại-Đạo do Đức Chí Tôn làm chủ.”



### 18- GIẢI THÍCH ÔNG THIỆN VÀ ÔNG ÁC

- Tích vua Tỳ Kheo Vương Đế sanh đặng hai người con trai. Người lớn tên là Tỳ Văn, người nhỏ tên là Tỳ Vũ. Vua Tỳ Kheo có lòng mộ đạo nên muốn truyền ngôi lại cho Tỳ Văn mà đi tu, nhưng sợ Tỳ Vũ chiếm đoạt, nên vua Tỳ Kheo mới sai Tỳ Vũ sang nước Hàn Châu mà chiêu mộ anh tài. Khi Tỳ Vũ đi rồi vua Tỳ Kheo mới truyền ngôi lại cho Tỳ Văn cai trị trong nước, rồi vua Tỳ Kheo mới đến Am Vân lo tu niệm. Khi Tỳ Vũ chiêu mộ anh tài xong trở về vào bái yết, thấy anh mình lên ngôi kế vị mới hỏi tự sự, Tỳ Văn thuật lại “Vì cha muốn xuất gia

tu luyện nên mới truyền ngôi lại cho anh” Tỳ Vũ nói: “Anh hiền đức trị dân không sợ vậy anh đưa Ngọc ấn lại cho tôi sửa trị thiên hạ mới sợ.” Tỳ Văn không chịu bèn ôm Ngọc Ấn Tỳ Phù chạy lên Am Vân tìm cha phân định. Tỳ Kheo thấy con hiếu để bèn rước về Tây Phương thành Phật. Khi Tỳ Vũ đến thấy anh mình đã ăn năn thành Phật thì tỉnh ngộ, bỏ hết giang san, không màng danh lợi bèn trục khối tình gác bỏ ngoài tai rồi lo tu cũng đắc đạo. Ấy là “Tu nhất kiếp, ngộ nhất thời”.



Đức Hộ Pháp trấn Thần Tòa Thánh ngày mùng 6-giêng-Đinh Hợi (dl 27-01-1947) Khi Đức Hộ Pháp trấn Thần hai pho tượng: Ông Thiện và Ông Ác, Ngài nói:

“Đời thường lầm lạc, làm điều ác cho là thiện và thường lấy điều lành cho là ác. Nên từ đây, năng lực của

Thiện Thần sẽ phô bày ra mặt đời, thế nào là chánh, việc nào là thiện, làm thế nào là phước, cho thiên hạ rõ. Còn Ác Thần thì phô bày ra mặt đời, thế nào là tà, việc nào là ác, sao gọi là tội, cho nhơn loại rõ. Hai Ông Thần này rất linh hiển, dùng quyền năng thiêng liêng đưa ra thiết tướng trong hai con đường: phước và tội, siêu và đọa, sanh và tử, để cho con cái Đức Chí Tôn khỏi lầm lạc, hầu tránh khỏi con đường tự diệt. Đi vào con đường sanh thì nhơn loại mới mong hoà bình được.”



### 19- CÂY CÂN CÔNG BÌNH TRƯỚC ĐỀN

Trên plafond tại Tịnh Tâm Đài, có vẽ một cây Cân



Công Bình dưới bàn tay của Đức Thượng Đế. Khi Đức Hộ-Pháp **Trần Thần cây Cân Công Bình**, Ngài đi vào cửa Đền Thánh, đứng ngay ngó vào Tịnh Tâm Điện, Trần Thần cái Cân trên ngưỡng cửa. Ngài nói: “Từ đây, cái Cân Công Bình thiêng liêng của Đức Chí Tôn đã biến tướng thiết hiện ở thế gian này để phân công chiết tội mà định phẩm vị Tòa sen cho toàn con cái của Ngài”.

“Về mặt cân công-bình thiên-hạ gọi là công-lý mà thế

gian này chưa có công-lý, mạnh thì công-lý của họ khác, giàu thì công-lý của họ khác, sang thì công-lý của họ khác, vinh hiển thì công-lý của họ khác, nghèo thì công-lý của họ khác”. Con người sanh trên mặt thế nhất nhất vật gì cũng hữu hình, tức hữu hoại, đều là giả tạm, chỉ linh hồn là thiết tướng, bất tiêu bất diệt, khi hồn lìa khỏi xác chỉ đem theo cái tội và phước. Dầu chủng tộc nào cũng đồng chung một luật của tạo hoá, thì chính bàn tay thiên của tạo hoá mới cắm cây cân công bình đặng, chớ nơi mặt thế này mắt thấy tai nghe thì không khi nào cắm cây cân đúng lý nơi tạo hoá đặng.



### 20- ĐỨC HỘ PHÁP TRẦN THẦN HAI CON KIM MAO HẦU:



ở hai bên nấc thang bên hữu Đền Thánh, rồi Ngài vào Cửu Trùng Đài sang qua bên tả Đền Thánh trần Thần 2 con Kim Mao Hẩu ở nấc thang luôn.

**Giải:** “*Con Kim Mao Hẩu rất mạnh và khỏe, tượng*

*trung cái năng lực tinh thần người tu, nhờ nó mà qua các tầng Trời và về cùng Thầy. Ngày nay, Đền Thánh cất xong, Đức Chí-Tôn cho tám con Kim Mao Hẫu xuống trần để trấn Cửu Trùng Đài và Bát Quái Đài tại thế là không cho ai dùng bạo quyền nào mà chạm đến nó”.*



### 21- TRẦN THẦN THIÊN NHÂN XUNG QUANH TỔ ĐÌNH:



Đức Hộ-Pháp vào bên tả Cửu-Trùng-Đài, **trần Thần Thiên Nhân xung quanh Tổ đình**, khởi từ giữa xuống đến Bát-Quái-Đài, rồi sang qua bên hữu, hết thấy là 23 Thiên Nhân ngó ra ngoài hành lang, rồi trở vào trong cửa bên hữu Cửu-Trùng-Đài, trần Thần tượng Tam giáo Ngũ

Chi, sang bên hữu trần Thần tượng Bát Tiên: Hớn Chung Ly, Trương Quả Lão, Tào Quốc Cựu, Lý Thiết Quả, Hàn Tương Tử, Lữ Đồng Tân, Hà Tiên Cô, Lam Thế Hòa



### 22- TRẦN THẦN CHỮ KHÍ

Trở xuống, **Ngài trần Thần chữ KHÍ**. Nơi ngai của Hộ-Pháp ngự có một con rắn thân 7 đầu tức là Thất đầu xà, quấn vào thân dưới của Ngai, góc lên sau lưng 3 đầu, gục xuống 4 đầu. Cái mình quấn ngôi Thượng Phẩm, cái đuôi quấn ngôi Thượng Sanh. Thất đầu xà tượng trưng con người có Thất tình: Ba đầu rắn ngó lên sau lưng Hộ Pháp ba tình: *Hỷ, Ái, Lạc*. Người tu nên luyện tập nâng đỡ ba tình này tức là Mừng, Vui, Thương. Còn 4 tình: *Ai, Nộ, Ố, Dục*, thì đè nén xuống, đừng cho góc đầu lên.

Khi Đức Hộ-Pháp trần pháp, hành Bí-pháp cùng Thế-pháp các Đàn Vía Sóc Vọng; Ngài đứng là Chuyển Pháp, Ngài ngồi là Trụ Pháp; nên khi Ngài ngồi, hai chân đạp lên hai đầu: *Ai* tả, *Nộ* hữu; Hai tay đè: *Dục* tả, *Ố* hữu.

Đức Ngài nói:

*“Khi Hộ Pháp trần trên Thất đầu xà là đè nén các vật dục ở thế này gom lại để đời khỏi cấu xé nhau, để Mừng, Vui, Thương cho mọi người chung hưởng, để gìn giữ đạo đức, tu hành dễ dàng, nước nhà thanh trị. E sau này Hộ-Pháp xuất ngoại, Thượng-Sanh về ngự nơi đuôi, thì tự do Thất tình lời cuốn cấu xé lẫn nhau, không phương kèm chế. Ấy là cơ thử thách nội và ngoại...Ngày nào Hộ Pháp trần lại trên Ngai thì mới có thể dễ dàng mọi việc cho Đời Đạo. Quyền thiêng-liêng phải vậy, đừng vay trả cho sạch oan khiên, mới*

đem thuần phong mỹ tục, văn hồi hòa bình trật tự, tháng Thuần ngày Nghiêu, trở nên Thượng cổ”.

Còn chữ KHÍ ở sau ngai Hộ Pháp là:

“*Khí Sanh Quang của Càn Khôn Vũ Trụ. Vạn vật nhờ Khí Sanh Quang hiện tượng ra mặt thể để bảo tồn Cơ Sanh hóa hay Tấn hóa của toàn thể vạn loại, tức là hữu sanh.*”

Đã xong Lễ Trấn Thần, Đức Phạm Hộ Pháp đứng giữa Đền Thánh, thì Cô Lễ Sanh Hương-Tranh hỏi: Bạch Thầy, còn 23 Thiên Nhân ngó vào trong Đền Thánh, sao Thầy không trấn Thần luôn? Ngài dạy rằng:

“*Thiên Nhân bên ngoài thì để cho thiện nam tín nữ qui ở ngoài, khi châu lễ nếu chặt chỗ thì ở ngoài, xung quanh Đền Thánh lạy vào chiêm bái trong giờ hành lễ. Đó cũng là nêu ra từ Đông, Tây, Nam, Bắc, dẫu ven trời góc bể, nơi nào đến giờ lễ bái, dạy về hướng Đền Thánh lạy thì đều có Thiên Nhân cả. Ấy là Thế pháp tượng trưng Bí pháp. Còn Thiên Nhân ở vách ngó vô Đền-Thánh, vì người Đạo qui ngang, sợ ô uế, không coi sóc cho tinh khiết được*”



## V- ĐỀN THÁNH CAO ĐÀI DƯỚI MẮT NGƯỜI CÔNG GIÁO

### A- CHỖN SƠN LÂM 山林

(Sơn là núi, Lâm là rừng). Chỗn sơn lâm là chỗn rừng núi. Chữ Sơn Lâm ở đây ý nói là những biểu tượng chứng tỏ rằng nơi đây có rừng lẫn có núi. Thực tế thì Tòa Thánh Tây Ninh trước kia là khu rừng Cấm, khi người Pháp sang đô hộ Việt Nam thì họ chiếm cứ cả đất đai, sông núi làm tư hữu. Khi Hội Thánh Cao-Đài được lệnh Đức Lý dạy đi tìm đất cất Thánh Thất thì tìm đến khu rừng này và mua lại của người Pháp tên Aspar. Tòa Thánh được tọa lạc trên vùng đất 96 mẫu do Bà Lâm Hương Thanh và Ông Nguyễn Ngọc Thơ xuất tiền ra mua. Người có công bứng gốc phá rừng làm nên các Đền Điện và Dinh thự nguy nga như ngày nay đều do bàn tay khởi xướng của Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư. Theo bản đồ chỉ vẽ của Đức Lý thì hình dáng Đền Thánh có dạng chữ SON, nghĩa là nhìn vào mặt tiền Đền Thánh hai lầu chuông và trống là hai ngạnh, hiệp với lầu Nghinh Phong Đài, thành ra chữ SON 山 thứ nhất. Hai ngạnh này hiệp với lầu Bát Quái Đài thành chữ Sơn thứ hai..và tiếp tục thì Đền Thánh này có đến 7 chữ Sơn, nên còn gọi là THẤT SON. Như thế nơi đây là Thất Sơn vô vi, đối lại châu Đốc là Thất Sơn hữu hình. Lại nữa nơi đây có chừa ra hai khu rừng nhỏ, hai bên mặt tiền của Đền tượng chữ LÂM. Khi ghép lại thành chữ **SƠN LÂM**. 山林. Đền Thánh được cất theo kiểu vở trên Thiên đình chính là Tòa Bạch-Ngọc-Kinh tại thế.

Cảnh “Sơn Lâm“ là Tòa Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh, dưới mắt người Công Giáo nhìn ra nơi Chúa

đến và ngự trong ngươn hội này.

Đây muốn nói nơi Tòa Thánh này đủ ý nghĩa của SƠN LÂM trong tinh thần đạo pháp của Cao-Đài có liên hệ qua lời tiên tri của Chúa Cứu thế. Lời Bà Nữ Đầu sư Hương Hiếu kể lại rằng: Sau ngày Đền Thánh được Khánh Thành (1955) ít lâu thì có một vị Linh Mục người Tây Phương, có bằng Tiến sĩ Thần học, biết 6 thứ tiếng trên thế giới, lại biết nói và viết rành tiếng Việt và Trung hoa, nhưng Bà lại quên tên vị Linh Mục này. Khi Linh mục viếng, quan sát bên ngoài lẫn bên trong Đền, xong rồi Ông ra ngoài- bên hông Đền Thánh- đoạn quì xuống lạy vô Đền (lạy và quì theo kiểu người Công giáo). Có người Đạo thấy vậy mới đến mời ông vào lạy bên trong Đền, trước Bửu Điện mới đúng qui cách Cao Đài.

Vị Linh Mục trả lời: “Tôi lạy đây là lạy chỗ Cha ta đến. Rồi lát nữa tôi vào bên trong Đền Thánh mà lạy nơi Cha ta ngự”.

Người kia nói: Xin ông nói thêm cho rõ.

*Vị Linh Mục tiếp: Trong Thánh Kinh Tân ước nói Đức Chúa Jésus-Christ có tiên tri “Trong 2.000 năm, Cha ta sẽ đến các người một lần nữa, chỗ Cha ta đến là SƠN LÂM, xung quanh nhiều CON MẮT. Các người muốn thấy Cha ta, đầu óc các người phải minh mẫn và sáng suốt, tâm hồn các người phải có lòng Thành khẩn và Tín ngưỡng hiệp lại mới thấy Cha ta”. Từ lâu đã có nhiều người đi tìm chỗ Cha ta đến, họ lên Hy-Mã-Lạp-Sơn, lên non cao rừng thẳm mà tìm không thấy; còn nơi Cha ta ngự là một “con vật linh động”, xung quanh có nhiều CON MẮT”. Nghĩ rằng phải tìm ra con quái vật, nên họ bỏ luôn không đi tìm nữa. Ngày nay thì tôi đã tìm thấy “chỗ Cha Ta đến”*

rồi. Chỗ Cha ta đến là Đền Thánh đây, còn nơi Cha ta ngự là bên trong Đền Thánh tại Quả Càn Khôn. Ông nói xong, ngồi xuống lấy một cái que vạch lên đất: vừa gạch vừa giải thích: Đền Thánh là một nét dài ở giữa, Đông lang và Tây lang là nét ngắn hai bên, Hậu điện là một nét ngang sau cùng làm thành chữ SƠN 山 (Sơn là núi). Hai đám rừng thiên nhiên trước Đền Thánh là chữ LÂM 林 Tức nhiên mỗi một chữ MỘC 木 là cây tượng cho một khu rừng, hai chữ đứng ngang nhau thành chữ Lâm là thế. Như vậy tôi đã tìm thấy chỗ Cha ta đến là Đền Thánh, còn “bên trong là chỗ Cha ta ngự”. Đền Thánh nếu nhìn ngang giống như Con Long Mã quì, nhưng nếu nhìn từ phía trước nhìn tới, thì thấy con Long Mã đang múa (Rõ là con vật linh động). Xung quanh có nhiều CON MẮT tức nhiên là chung quanh Đền theo những ô cửa sổ có trang trí hình Con Mắt tức là THIÊN NHÂN THẤY vậy. Vị Linh Mục nói tiếp: Đền Thánh là cái mình Con Long Mã: Hiệp Thiên Đài có lầu chuông và lầu trống cao vút



lên là hai cái sừng của Long Mã. Nghinh Phong Đài nơi



phần trên của Cửu Trùng Đài: ở giữa có Quả địa cầu, trên quả Địa cầu có hình Long Mã chạy từ Đông sang Tây mang Hàm Ẩn (Lạc Thư- Hà Đồ) mà con Long Mã mang trên lưng gọi là LONG MÃ PHỤ HÀ ĐỒ. Trên nóc Bát Quái-Đài có một cái lầu 8 góc (Bát giác). Trên nóc Bát Quái Đài là ba vị Phật ngự tượng cái đuôi của Long Mã. Nóc Đền Thánh giả lợp bằng ngói móc (ngói vẩy cá) tượng vẩy của con Long Mã. Xung quanh Đền Thánh có nhiều Thiên Nhân tức là “Con vật linh động xung quanh có nhiều Con Mắt”. Đền Thánh nhìn ngang sẽ thấy dáng Long mã đang quì, đầu thấp, mông cao. Nếu nhìn từ phía trước, như thấy Long Mã đang múa, miệng há ra (đây là một sự hình dung, tưởng tượng, chứ Đền Thánh vẫn là bằng xi măng và vôi cát) điều ấy ứng vào câu của Chúa nói: “Các người muốn thấy Cha ta, đầu óc các người phải minh mẫn và sáng suốt, tâm hồn các người phải có lòng Thành khẩn và Tín ngưỡng hiệp lại mới thấy cha ta. Đền Thánh nhìn từ phía trước: Trước là Hiệp Thiên Đài có lầu chuông, lầu trống là cặp sừng của Long Mã. Đền Thánh chỉ có một cửa vào là miệng của Long Mã (khác với nhà thờ hay chùa chiền thì có ba cửa vào). Trên có bao-lơn là hàm trên của Long mã, dưới có 5 bậc thêm là hàm dưới của Long Mã có râu. Hai chữ NHON NGHĨA trên đầu có hai câu Liễn là cặp mắt của Long Mã. Đức Phật Di-Lạc ngồi trên nóc Hiệp-Thiên-Đài là cái đầu con Long Mã. Vào bên trong Đền Thánh, muốn đến Bát-Quái Đài phải qua Hiệp Thiên Đài (nơi Hiệp-Thiên-Đài có ngai với Thất đầu Xà của Hộ-Pháp là Bí pháp luyện Đạo của Đạo Cao-Đài). Qua Hiệp-Thiên-Đài rồi, phải đi lên 9 cấp của Cửu Trùng Đài là Cửu phẩm Thần Tiên mới đến Bát Quái-Đài. Trong Bát-Quái-Đài có Quả Càn Khôn, trên Quả Càn

Khôn thờ Thiên Nhân, tượng trưng ngôi thờ Đức Chí-Tôn, chính là Đức Chúa Cha, hay là Đức Chúa Trời mà người Công Giáo quan niệm. Đức Thượng đế cho biết đây là “Nhân thị chủ Tâm, Lương quang chủ tế, Quang thị Thần, Thần thị Thiên, Thiên giả ngã dã”. Cũng có câu Hoàng Thiên hữu Thần. Đức Chí-Tôn là Đấng vô hình, thế nên dưới mắt nhiều nhà Tôn giáo, tùy theo suy luận mà tạo nên nhiều biểu tượng khác nhau để mà thờ phượng, ví như thờ Thần Mặt Trời là ngôi Thượng đế, có nơi thờ bằng tấm vải điều cũng có ý nghĩa Trời. Vị Linh Mục nói tiếp: Đạo Công giáo, Đức Chúa Jêsus Christ chỉ vào trái Tim của Ngài mà nói: các người hãy thờ Lương tâm của các người, mà thờ Lương tâm tức là thờ Đức tin, mà thờ Đức tin tức là thờ Đức Chúa Trời đó vậy. Đạo Cao Đài



lấy CON MẮT làm biểu tượng thờ Lương tâm. Đạo Công Giáo lấy quả tim làm biểu tượng thờ Lương tâm chỉ là MỘT. Như vậy Bát-Quái-Đài trong Đền Thánh là nơi Cha Ta ngự, không còn chỗ nào khác. Vị Linh Mục ấy giải thích xong rồi nói: Tôi sẽ thông báo cho toàn nhân loại trên Quả Địa cầu này biết rằng: Tôi đã tìm thấy “CHỖ CHA TA ĐẾN VÀ NƠI CHA TA NGỰ” như lời tiên tri của Đức Chúa Jêsus Christ trong Thánh Kinh Tân Ước của Công giáo: là Đền Thánh của Đạo Cao Đài là TÒA THÁNH TÂY NINH.



## B- ĐỀN THÁNH CAO ĐÀI DƯỚI MẮT VỊ THƯỢNG TỌA PHẬT GIÁO ĐẠI HÀN

Năm 1965, có nhiều lực lượng Quân sự ngoại quốc tham chiến tại Việt Nam, trong số đó có Quân đội Đại Hàn. Số người này có Thượng Tọa Phát Hồng Châu (Pack-Hong-Shu) là Thiếu Tá Tuyên-úy Phật Giáo của Quân đội Đại Hàn. Ông Thượng Tọa Phát Hồng Châu đến Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh, xin ở lại một đêm trong Đền Thánh để tìm hiểu huyền vi mâu nhiệm của nền Đại Đạo như thế nào, vì ông đã đắc Lục thông, nghĩa là ông có thể thấy xa và nhìn rộng ngoài cảnh giới của mắt thường thấy được. Theo lời của Thượng Tọa Phát Hồng Châu kể lại thì Sư Phụ của ông là một vị Hòa Thượng đã đắc Đạo, trước khi viên tịch đã nói với ông rằng: Ở Việt Nam có một nền Tôn giáo mới, Đạo đó thờ MỘT CON MẮT trong khuôn hình Tam giác đứng, đó là Đạo của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế lập ra, Đạo đó mới là đạo Chánh, Đạo đó mới có đủ quyền năng độ rỗi về phần xác và phần hồn cho cả chúng sanh. Con phải tìm đến nơi đó mà nhập môn vào cửa Đạo. Sau khi Sư Phụ của ông viên tịch, ông được lên thay thế làm Chủ một ngôi chùa lớn tại Thủ đô Hán Thành. Nay ông tình nguyện vào Quân đội Đại Hàn làm Thiếu Tá tuyên úy Phật giáo là cốt yếu qua Việt Nam tìm đến nền Tôn giáo Thờ “MỘT CON MẮT” trong khuôn hình Tam giác đứng. Thượng Tọa Phát Hồng Châu (Pack-Hong-Shu) được Hội Thánh cho phép ở lại một đêm (ông ngồi Thiền). Thời điểm này Đức Thượng Sanh đang cầm quyền Hội Thánh. Sáng ra Thượng Tọa Phát Hồng Châu (Pack-Hong-Shu) nói: Quả thật Đền

Thánh có nhiều huyền vi mâu nhiệm không thể diễn tả bằng lời. Tôi chỉ có thể nói được một điều là: dưới độ sâu của Đền Thánh chừng 300 thước có sáu nguồn nước đoanh lại, mà thượng nguồn phát sanh từ Trung Quốc, cuối nguồn đưa lên Núi Bà Đen (chỗ nền Vạn Pháp Cung). Sáu nguồn nước này là Linh huyết LỤC LONG PHỒ ẤN (Trùng hợp với lời của Bác vật Lang) Đền Thánh được ẩn trên huyết này, về sau Đền Thánh sẽ linh thiêng và mâu nhiệm vi: Tất cả hồn thiêng sông núi của Trung Quốc sẽ chảy về đây: Những tinh hoa của dân tộc, những mâu nhiệm thiêng liêng của Trung Quốc đã có từ trước sẽ qui tụ về đây. Những tài năng về nhân lực, những phong phú về vật lực, những sáng tạo về trí lực sẽ qui tụ về đây (ứng vào câu Thánh Ngôn của Đức Chí-Tôn:

*“Một nước nhỏ nhoi trong Vạn quốc,  
“Mà sau làm CHỦ mới là kỳ”*

Chính người Trung hoa họ cũng biết trước như vậy, nên đã cho người (các Thầy địa lý) qua Việt Nam để ếm những linh huyết này (dùng bùa Lỗ Ban) nhưng họ đã không biết đến linh huyết “Lục long phồ ấn” ở Tòa Thánh Tây Ninh (vì lúc đó nơi đây là khu rừng Cấm). Tuy nhiên họ cũng ếm được một linh huyết xuất Vương, xuất Tướng tại Mỹ Tho (núi Lan gần Thánh Thất Khổ Hiên Trang) Việc này nhờ Bát Nương mách bảo và nhờ Tổ Sư Lỗ Ban giáng Cơ chỉ dẫn. Đức Hộ-Pháp đã giải ếm được huyết này và lấy được LONG TUYẾN KIỂM. Thượng Tọa Phát Hồng Châu (Pack-Hong-Shu) hứa rằng: Ngày nào Đạo Cao-Đài truyền qua Đại Hàn, Ông sẽ hiến một ngôi Chùa lớn của ông tại Thủ đô Hán Thành để làm Thánh Thất Cao Đài và sẽ khuyến tín đồ Phật Giáo của Ông vào Đạo

Cao Đài hết. Trước khi về nước Thượng Tọa Phát Hồng Châu (Pack-Hong-Shu) đến Thánh Thất Đô thành (891 Trần Hưng Đạo) nhập môn rồi mới về nước.



## ĐỨC CHÍ-TÔN ĐẾN BAN CHO VIỆT NAM QUYỀN LÀM CHỦ

### THỜ CHỮ CHỦ 主

**Chủ hay Chúa.** Âm tuy khác nhưng nghĩa vẫn một. Gồm bộ **Chủ** 主 và chữ **Vương** 王. Ngày xưa Chúa xem như người đứng đầu một nước lớn gọi là **Đế** 帝 thống lãnh các vương hầu. Cũng như Ngôi Trời là Cha, mà Chúa là Con một của Trời. Đọc Chúa là danh của Đấng Chúa Cứu thế đã một lần đến với nhân loại, Ngài đã thọ khổ để chuộc tội cho loài người. Trên hai ngàn năm đã vắng mặt Người.

Qua “Đệ Nhị Hòa-Uớc đã ký-kết với Đức Chí Tôn bị nhân-loại bội-ước nữa, vì bội-ước mà bảo sao nhân-loại không bị tội-tình mắc-mỏ cho được”.

Lời Đức Chúa Jésus Christ trong Thánh KANT:

“Je reviens en ce monde avec un Nouveau Jerusalem”  
(Tôi trở lại thế-gian này với một TÒA THÁNH MỚI)

Hôm nay Ngài đã trở lại với Toà-Thánh Cao-Đài:

*“Nhị kiếp Tây Âu cầm máy tạo,  
Hữu duyên Đông Á nắm Thiên Thờ”*

Thánh ngôn đã ghi rõ một đàn cơ do người Pháp hầu đàn. Đức Chí-Tôn giảng dạy:

*“Các con có biết chẳng hiện nay vì thế gian rất hung bạo nên thời kỳ tận diệt đã hầu kề. Nhân loại tàn sát lẫn nhau, bởi không biết dùng khoa học vào việc phải, nên nó mới biến thành chia rẽ và chiến tranh.”*

*Thánh Đạo của Chúa Cứu Thế (vì sự hiểu lầm) làm tăng gia dục vọng của kẻ mạnh đối người yếu và giúp giáo cho bọn trên hiếp người dưới. Phải có một giáo lý mới mở*

*đủ khả năng kèm chế nhân loại trong sự thương xót chúng sanh. Chỉ có xứ Việt-Nam còn duy trì được sự tôn sùng Tổ phụ theo tục lệ cổ truyền, mặc dù xứ ấy chỉ biết chịu ở dưới quyền lệ thuộc từ ngày được tạo lập đến giờ. Ý Thầy muốn nó được giữ nguyên như vậy mãi” (TNI/131).*

Bởi: Ngày nay Người đã trở lại trong ngươn hội này để hoàn thành chương trình Qui nguyên Tam giáo Phục nhứt Ngũ chi, dưới danh hiệu: “Tam-Thiên Thế giới Hộ-Pháp Giảng Lâm” là Đức Hộ-Pháp đó vậy.

Tất cả các yếu-lý để làm một con người toàn thiện là phải đủ 4 đức: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí. Có thể gộp thêm vào một mối ở người tu theo Đạo Cao-Đài ngày nay là đoạt đức **làm Chủ, làm Chúa**. Phật Thích-Ca cũng nói: Thắng một vạn quân không bằng tự thắng lấy mình là vậy. Thắng lấy mình là làm chủ mình trước tiên. Dầu một bậc vua quan công hầu khanh tế đi nữa mà không thắng lấy mình được thì mọi việc sẽ hư hỏng về sau. Lịch-sử nhân-loại đã cho ta thấy điều ấy. Thế nên ngày nay Đức Chí-Tôn đến mở Đạo Ngài cho Thờ trên Thiên bàn hình chữ CHỮ 主. Tức nhiên điều cần yếu nhứt là mình phải tự làm chủ lấy mình. Đây cũng là câu quyết định: “Ngũ nguyên Thánh Thất an-ninh” vậy.

Dù ở một con người có Tôn-giáo hay một người ngoại Đạo mà có đủ Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí thì cũng là một mẫu người đáng kính, đáng nể phục. “Thế nên Triết-lý của nền Tôn-giáo Cao-Đài mục đích là làm cho cả nhân-loại đến học đức làm Chúa, làm chủ toàn cả gia-đình:

– Được làm Chủ của một tiểu gia-đình, tức là một Tông tộc, là một vị Hiền tại thế rồi.

– Được làm Chủ một trung gia-đình là quốc gia,

là một vị Thánh-nhơn.

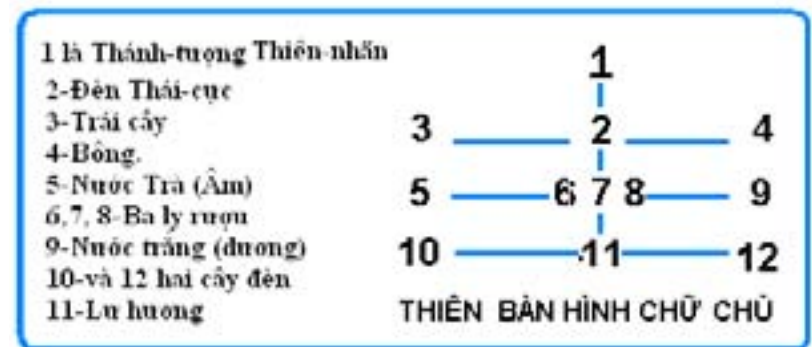
– Được làm Chủ một số quốc-gia hiệp lại như Hiệp Chúng quốc tại Mỹ-châu như Washington, Lafayette chẳng hạn là một vị Tiên.

– Được làm Chủ tới đại-gia-đình tức nhiên làm chủ cả toàn tâm-lý thiên-hạ, một nền Tôn-giáo là một vị Phật.

### Trên THIÊN BÀN THỜ ĐỨC CHÍ-TÔN HÌNH CHỮ “CHỮ 主” 5 nét

Thế-pháp của Đạo Cao-Đài có khuôn-khổ tập cho Nhơn-loại đi đến mục-đích trong luật-pháp của một nền Chánh-giáo”. Thầy đã dạy trên Thiên bàn thờ Chí-Tôn hình chữ CHỮ 主 tức là gồm 12 món cúng phẩm, đặt thành 3 hàng ngang tạo thành hình quả Càn ☰ vi thiên (Càn là trời) tức là chỉ ngôi Thượng Đế Thái-cực Thánh Hoàng vi chủ.

Đức Chí-Tôn đến dạy cho nhân loại thờ Ngài dưới hình thức chữ CHỮ 主 là chỉ rõ cho thấy rằng:



“Thầy là CHỮA cả Càn khôn thế giới, tức là Chúa

tể sự vô vi, nghĩa là chủ quyền của Đạo, mà hễ chủ quyền của Đạo ngự nơi nào thì là Đạo ở nơi ấy” (PCT)

### Hiện nay trên Thiên bàn đã sửa sai Pháp:

Ngày nay cũng đặt 12 món cúng phẩm ấy nhưng sửa lại để bông và trái xuống cấp dưới, nghĩa là làm mất đi một đường ngang, bây giờ còn lại là hình chữ THỔ 土 (thổ là đất) thì trở thành quẻ Khôn 坤 khôn vi địa (địa là đất) là thời âm. Âm thịnh tất Dương suy. Đạo bị bế là vậy. Bởi hằng ngày Ta chỉ lạy vào chữ “Thổ” mà thôi.

Nhìn lên Thiên bàn, một lối-lâm như trên ta thấy ra rất nhỏ, hầu như không một ai chú-ý, nhưng chiều sâu rộng thật tai hại vô cùng, Đạo bị thất pháp là do đó. Người tu không thành cũng do đó. Người bảo thủ Chơn-truyền cũng phải biết phân biệt bấy nhiêu đó mà tìm tòi nơi Chánh giáo. Đâu là đúng? Đâu là sai? Tự mình điều chỉnh!

### Thất pháp như thế nào?

Điều này Thầy có nói với Đức Hộ-Pháp khi Ngài giao quyền cho Hộ-Pháp xuống thế mở Đạo. Nhắc lại lời Đức Hộ-Pháp rằng: “Bản-Đạo vâng lệnh Đức Chí Tôn xuống thế mở Đạo, thì Đức Chí-Tôn mới hỏi rằng:

– Con phục lệnh xuống thế mở Đạo, con mở Bí Pháp trước hay là mở Thế-Pháp trước?

Bản-Đạo trả lời:

– Xin mở Bí-pháp trước.

Chí-Tôn nói:

– Nếu con mở Bí-pháp trước thì phải khổ đa!

Đang lúc đời cạnh-tranh tàn bạo, nếu mở Bí pháp trước, cả sự bí-mật huyền-vi của Đạo, Đời thấy rõ xúm

nhau tranh giành phá hoại thì mối Đạo phải ra thế nào?

Vì thế nên mở Thế-pháp trước, đầu cho đời quá dữ có tranh-giành phá hoại cơ thể hữu-vi hữu-hủy đi nữa thì cũng vô hại, xin miễn mặt Bí pháp còn là Đạo còn:

– Bí-pháp là Hiệp-Thiên-đài giữ.

– Thế-pháp là Cửu-trùng-đài mở-mang bành trướng”.

### Vậy có hại cho nền chơn giáo của Chí-Tôn không?

– Nếu nói hại thì quả thật là một điều tai hại ghê gớm, nhưng muốn không hại thì cả nhơn sanh thông hiểu đạo lý, đầu sửa đến đâu mà nhơn sanh đã thấu hiểu rồi thì không còn lầm lạc được. “Tu hữu công mà thành thì không thành” ấy là lời Thầy đã từng nhắc nhở!

Tất nhiên, ngày nay Đức Chí-Tôn đã đến, ban lại CHỦ QUYỀN cho dân tộc Việt-Nam, vì qua bao thời gian nhiều thế hệ cha ông chúng ta đã bị mất chủ quyền, chịu nạn lệ nô, để bây giờ con cháu của các Ngài phải biết đến chữ CHỦ:

– Thứ nhất là biết có Trời đang làm CHỦ, đang chế ngự toàn cả tâm linh của nhân loại với mục đích đưa nhân loại đến Đại-Đồng. Ấy là chữ CHỦ về Đạo-pháp đó.

– Thứ hai là đất nước Việt-Nam này phải chính do Việt-Nam làm Chủ trong sứ mạng thế thiên hành hoá.

– Thứ ba phải chính mình làm chủ lấy mình: đây là một yếu-tố quyết định và quan trọng nhất Giả sử con dân Việt-Nam cứ mê theo chủ nghĩa ngoại lai bán rẻ lương tâm, bán rẻ cả hồn dân tộc, thì đầu Chí-Tôn có ban cho đất nước này nhiều mỏ vàng, mỏ bạc, mỏ dầu hỏa...như hiện nay mà không biết gìn giữ, không biết quý trọng cái nguồn sống thiêng liêng để mà ban rải đến cho toàn dân

tộc cùng chung hưởng, chỉ lo làm của riêng của người quyền thế thì cũng sẽ làm môi cho kẻ tham quyền trục lợi mà thôi. Khác nào các vì giả thương dân chúng mà “rước voi về dày mả tổ, công rắn cắn gà nhà” như thời Lê Chiêu Thống là một chứng tích lịch sử hùng hồn nhứt. Nhưng may thay, thời kỳ Cao-Đài Đức Chí-Tôn đã đến để xoay vận Bĩ thành THÁI. Ấy cũng là thời Bĩ cực Thái lai rồi đó!



### ĐẤT VIỆT-NAM HÌNH CHỮ CHỦ 主

Nền Đại-Đạo phải có đủ ba yếu-tố: Thiên, Địa, Nhân đó là nền-tảng của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ ngày nay, còn gọi là Thiên-thời, Địa lợi, Nhân hoà.

#### A- Thiên thời:

Đây là Thiên-Thơ đã định “*Khai Đạo muôn năm trước định giờ*”. Nền Đại-Đạo này tức là Tôn-giáo toàn cầu vậy!



Tôn giáo, Ngài vi chủ năm châu hiệp tín-ngưỡng lại, qui nhứt mà thôi với tôn-chí: Tam-giáo qui nguyên Ngũ chi phục nhứt đó!

*Thánh-ý của Chí-Tôn rằng: “Thầy đã lập Đạo nơi cõi Nam này, là cốt để ban thưởng một nước từ thuở đến giờ hằng bị lăm cơn thanh nộ của Thầy. Thầy lại tha-thứ, lại còn đến ban thưởng*

*một cách vinh-diệu. Từ tạo Thiên lập Địa, chưa nước nào dưới quả địa-cầu 68 này dặng vậy, cốt để ban thưởng các con thì các con hưởng phần hơn là đáng, lẽ nào Thầy đã để phần nhiều cho các nước khác sao!” (TN II/25)*

**B- Địa lợi:**

Xin giới thiệu với Bạn một đất nước Việt Nam liền một dải từ Nam quan đến ải Cà Mau. Hình chữ S, nhưng nếu nhìn kỹ về địa dư cũng như về huyền thoại thì quả thật đây là hình con Rồng uốn khúc, như vươn mình tới trong một khí thế hào hùng.

**1- Việt-Nam là Thánh-Địa:** Chính đây là một nền tảng quan-trọng về vật-chất nữa, là đất nước Việt-Nam:

Toàn dân Việt-Nam có chung một niềm kiêu-hãnh về dân-tộc, về đất nước. Vì đất nước Việt-Nam thân yêu của chúng ta có những nét đặc thù khả kính.

Lời tiên-tri của Thầy là:

*“Một nước nhỏ-nhỏi trong Vạn quốc,*

*“Ngày sau làm chủ mới là kỳ”.*

Tuy nhiên cũng nên điểm lại trên thực-tế Việt-Nam có được những yếu-tố nào mà được chọn là nước CHỦ của Vạn quốc trong kỳ Thượng-nguơn tứ chuyển này? Vì sao nước Việt Nam được gọi là Thánh-địa?

Xét về ba phương-diện:

**\* Về mặt triết-lý văn-minh:**

Nước Việt-Nam thọ ba ảnh-hưởng của ba nền Tôn giáo: Thích-Đạo-Nho từ Ấn-độ và Trung-hoa truyền sang. Ba nền Tôn-giáo ấy đã được đồng-thời phát triển dưới thời nhà Lý và nhà Trần bằng sự bình-đẳng của ba nền Tôn giáo nói trên. Kịp đến khi văn-minh Âu-châu tràn vào thì Việt Nam lại được hưởng thụ thêm nền văn-minh Cơ-đốc-giáo nữa. Như vậy, Việt-Nam là mảnh đất gieo Đạo giáo từ lâu; vả lại Việt-Nam ít tạo oan báo, nên nghiệp quả của nó cũng nhẹ nhàng. Việt Nam có đủ điều

kiện để làm cơ qui nhứt toàn thế-giới vì lý-do ấy.

**\* Xét về hình thể địa-lý thiên-nhiên:**

Việt-Nam nằm vào vị-trí đặc biệt của Á-châu, mà Á-châu lại nằm vào vị trí trung-tâm của quả đất và Á-châu là châu lớn nhất thế giới. Châu Á thuộc sắc da vàng, theo lý của Ngũ-hành thuộc Thổ, mà Thổ chính là ở trung-ương.

Việt-Nam là cửa ngõ để tiếp nạp các luồng tư-tưởng từ Đông sang Tây cũng là cửa ngõ để phòng-vệ đất nước

cho các giống dân miền Đông Nam châu Á.

**\* Xét về hình thể địa-lý huyền-bí:**

Việt-Nam có con sông dài vào bậc nhất thế-giới tất sẽ tạo nên linh-khí thiêng-liêng. Linh-khí ấy tạo nên Long mạch Cửu-Long và dãy Thất-sơn nơi Châu-đốc đó vậy.

Miền Nam là nơi đất mới khai-khẩn nên những quả báo chưa gây nhiều, lại có luồng nước nóng và nước lạnh từ các miền đại-dương hòa-hợp để tạo nên một khí-hậu điều-hòa.

Tóm lại, Việt-Nam có đủ điều-kiện:Thiên-Địa- Nhân tức là Tam tài để đứng ra chủ-trương một mối Đại Đạo. Tam-tài ứng với lý Tam-ngôi. Tam ngôi ba điểm đều vẹn thì làm chủ thiên-hạ là lẽ thường chớ có gì đâu khác lạ!

Nhưng Thầy cũng thường dạy rằng:

*“Làm chủ đây là chủ về tinh-thần chớ không phải mang binh hùng tướng mạnh đi chiếm đất như các con làm tướng. Cái chủ tinh thần mới trường-cửu, còn làm chủ theo thói đời thì nó lỏng-lẻo, bấp-bênh nào có bền-chắc, nào có nghĩa lý gì!”*

Cái lý Tam ngôi như thể biến sanh Tam-giáo, Tam nguơn, Tam bửu...Số Tam là chu-kỳ của trời đất để thực hiện cơ vận-chuyển hóa sanh, qui hợp. Việt-Nam cũng là một Bát-Quái Đồ-thiên có đầy-đủ các con số ấy, tức nhiên là một Thái-Cực-Đồ trọn vẹn.

## 2- Việt-Nam là một Quốc gia Thiên định:

Với đất nước Việt-Nam cũng thế, cũng có đủ yếu tố Âm-Dương như trong một cơ thể con người toàn vẹn. Nhờ Việt-Nam được kết tinh tú-khí âm dương điều hòa mới được đứng vào hàng địa linh. Khi đã là địa-linh tất nhiên xuất hiện nhiều nhân-kiệt.

Việt Nam là một thái cực đồ Chia hai phần rõ rệt:

- Phần đất liền là *Thái Dương*
- Phần biển là *Thái Âm*.

Trong đất liền có biển Hồ (thuộc Cambodge) là nước trong đất tức là *Thiếu Âm*.

Trong biển có đất (đảo Hải Nam ở Trung-Hoa là đất trong nước) là *Thiếu Dương*.

Như vậy bốn yếu-tố trên hợp thành **TỨ TUỢNG**.

Giữa dây đất có Ngũ hành-sơn để định cái tâm của vòng tròn tạo thành một Hậu Thiên Bát-Quái mà núi này đứng vào ngũ trung. Việt Nam là một Thái Cực Hoàn đồ.

\* Miền Bắc có Thăng Long thành (kinh đô nhà vua)

\* Miền Trung có Cố-Đô Huế (kinh đô nhà Nguyễn)

\* Miền Nam có Tòa-Thánh Tây-Ninh là (Thiên-triều của Thượng-Đế).

Ba kinh-đô này đã chấm đậm 3 nét Dương hùng-vĩ lập thành Tam Tài (Thiên Địa Nhân) là quẻ CÀN ☰

càn vi thiên (càn là trời). Hơn nữa bờ biển Việt-Nam chạy suốt từ Bắc đến Nam như một gạch đứng xuyên qua Quẻ Càn ☰ biến thành chữ VƯƠNG 王. Nhưng vì có Tòa-Thánh Tây Ninh ở miền Nam Việt-Nam, do Đức Chí-Tôn ngự là một Thiên triều của Thượng-Đế, thế nên chữ Vương biến thành chữ CHỦ 主 tức nhiên Việt-Nam là một quốc gia Thiên định, như lời Ngã i có tiên tri từ thử: Trong đất nước Việt Nam còn có nhiều thắng cảnh nổi tiếng, đó là: Châu-Đốc có Thất Sơn là 7 núi; đối với người là thất khiêu dương ở mặt, người tu biến thất tình thành Thất khiêu sanh quang để suốt thông trời đất. Miền Nam có Cửu Long giang, phát-nguyên từ ngọn núi cao nhất thế giới là nguồn phát xuất tức là Hy Mã Lạp Sơn (Hymalaya), đổ ra sông

Hoàng-Hà chảy dài từ Ấn độ, Trung-Quốc qua Lào, Miên, rồi ra 9 cửa tạo thành Cửu-Long-giang chín khúc (ở toàn người là Cửu khiêu).

Địa thế miền Nam Việt-Nam như một mình rồng uốn khúc, dài từ mũi Cà-Mau đến ải Nam-Quan thật linh động. Thế đất Việt-Nam là một con Rồng khi ẩn khi hiện có đỉnh đầu là dãy Thất Sơn (Châu Đốc): có hai mắt là núi Dương đồng (Phú-Quốc) và núi Thạch Động Hà-Tiên, vùng Cần-Thơ có miệng là các cửa sông Cửu Long, có chót lưỡi là núi Côn lôn (Côn Đảo).

Chấm đậm 12 huyệt sáng-suốt: 6 huyệt chánh, 6 huyệt phụ và huyệt trung ương là huyệt hội các huyệt, mà số 12 huyệt lại thuộc về Tâm-diên-huyệt, cho nên khiến các hạng dân trong nước lần lần xu-hướng vào đường đạo hạnh. Các huyệt vừa kết tụ thì các Tôn-giáo, giáo-hội lần lần phát triển, nhân dân mở rộng tâm thiện biết hướng



về đạo pháp, biết tín-ngưỡng tu trì.

Dân Việt-Nam theo thời cơ thiên-định, tinh-thần rất thông-minh, tài trí, đức hạnh; các hồn linh chuyển kiếp làm con người trong nước, vì mảnh đất Việt-Nam được coi như là một thí điểm. Nam phần Việt-Nam là nơi địa huyết, thích-hợp với sự tiến hóa của các linh-hồn ấy. Cho nên các linh hồn tốt đẹp, ưu tú khắp nơi hội hiệp tại Nam phần Việt-Nam do luật trời biến động “*nguồn ân thánh triết*” lâm phạm sẽ thâu các linh hồn ấy vào hàng Môn Đệ của Đức Thượng Đế đúng vào địa-cầu này vậy. Quả đúng như lời tiên-tri của Đức Chí-Tôn về Thượng Ngươn Thánh Đức, như lời Đức Chí-Tôn đã dạy. Nói đúng ra Việt-Nam là một Thái-Cực-Đồ trọn vẹn.

### 3- Đền Thánh Cao-Đài đặt trong vùng Thánh Địa

Đức Lý Đại Tiên dạy ngay từ lúc khởi đầu rằng:

*“Phải cất Thánh-Thất cho xong y như lời dạy, chư Đạo hữu phải hiệp sức nhau dựng lập thành Tòa-Thánh, chi chi cũng ở tại Tây-ninh này mà thôi. Vì là Thánh Địa. Và lại phong thổ tốt cho nhiều nước ngoại quốc đến đây học Đạo. Lão muốn nơi khác mà Chí-Tôn không chịu.*

*Thượng-Trung-Nhứt, phải làm thế nào chừa đất dư ra ít nữa là 50 mẫu là trọn cả bản đồ Bạch-Ngọc-kinh và cho đủ Thánh-địa ấy. Hiền hữu đi chọn đất về cho Lão hay, cầu khẩn Chí-Tôn nghe!”* (19-01 Đĩnh-Mão)

Thầy dạy:

*“Các con nghe! Nơi nào Thầy ngự thì nơi ấy là Thánh Địa. Thầy đã ban cho Thần Hoàng Long-Thành thăng lên chức Văn-Xương vào trấn nhậm làng Hiệp-ninh*

*dạy dỗ dân vô Đạo. Thấy ban đặng quyền thưởng phạt đặng răn làng ấy cho đến ngày chúng nó biết ăn-năn cải hối. Vậy thì làng Long-Thành các con khá an lòng.*

*Còn Tòa-Thánh Thầy muốn để cho có nhơn lực hiệp cùng Thiên ý là hạnh của Thầy, các con nên xem gương mà bắt chước. Từ khi Thầy đến lập Đạo cho đến giờ Thầy chưa hề một mình chuyên quyền bao giờ. Các con lựa chọn nơi nào mà Hội-Thánh vừa lòng thì là đẹp lòng Thầy. Các con phải chung hiệp nhau mà lo cho hoàn toàn Tòa-Thánh, chi chi cũng tại Tây-ninh này mà thôi”.*

(Ngày 20-01 Đĩnh-Mão)

Đức Lý Đại-Tiên là một Kiến trúc-sư vô hình luôn một bên chỉ dẫn. Còn Đức Hộ-Pháp bấy giờ Ngài là Đốc công trực tiếp thi công Đền Thánh.

Đức Lý nói với Ngài Thái Thơ Thanh về ý-nghĩa cuộc diện đất Thánh địa ấy rằng:

*“Lão khen Thái-Thơ-Thanh phải đó đa! Tưởng chư Hiền hữu không thấy nữa: Lão cất nghĩa vì sao cuộc đất ấy là Thánh Địa. Sáu hơn 300 thước như con sông: giữa trung tim đất giáp lại trùng giữa sáu nguồn làm như sáu con Rồng doanh nhau. Nguồn nước ấy trùng ngay đánh núi gọi là Lục Long phò ấn; ngay miếng đất đó dựng ba đầu: một đầu ra Giếng mạch Ao-Hồ, hai đầu nữa bên cụm rừng bên kia. Người Lang-sa chỉ đòi hai mươi ngàn rồi trả đúng có mười lăm ngàn. Lão dặn thì thành trả có 17, 18 ngàn thì dựng vậy”.*

### 4- Đền Thánh Cao-Đài là Bạch-Ngọc-Kinh tại thế

Ngài Khai-Pháp giảng cơ nói với Ngài Bảo-Thế:

“Hiền-huynh vưng đức tin, cuộc thế đã đến thời-kỳ

kết thúc, nên Thần Tiên đã lâm phạm đồng ngưỡng về Cao-Đài Thánh Địa là Bạch-Ngọc-Kinh tại thế.

Buổi Phật Di-Lạc-Vương trị vì Thiên hạ, cứ tiến tới có ngày vui sắp đến” (Ngày 1-12 Giáp Thìn – dl 4-1-1965)

**Đức Hộ-pháp cũng nói rõ Thánh Hiền xuất thế:**

*“Bản Đạo rất hài lòng đặng thấy con cái của Đức Chí-Tôn ngày nay được biết nguồn gốc của sự Thương yêu, nên chi toàn cả chúng sanh đều hướng về sự Hòa bình cả thế giới, nhưng chẳng nước nào tâm ra manh mối.*

*Vậy chỉ sau này có Đạo mới phăng được mối để diu-dắt toàn cả chúng sanh làm Chủ các nước trong hoàn cầu y theo lời của Đức Chí-Tôn đã tiền định.*

*Bản Đạo để lời cảm ơn cả Chúc sắc, Chúc việc có lòng hội hiệp cùng nhau lo cuộc đại nghiệp của Chí-Tôn, chẳng phải cuộc lễ lớn mà mừng, nhưng mừng đặng một khối hòa ái cộng yêu với nhau. Đó là tượng trưng cho cả tinh thần của Đạo. Ngày nay nước Việt-Nam có nhiều Thánh Hiền xuất thế, nhưng còn ẩn danh ở trong các hang*

*thăm để lo lập nghiệp sau này. Hội Long-Hoa sẽ đến ở tại Nam phần Việt-Nam. Vậy ngày giờ đã gần đến, nên Bản Đạo để lời khuyên cả Chúc sắc và toàn Đạo rán thế nào thống nhất Đạo cho được mới có đủ sức mạnh để làm gương cho Vạn quốc. Chỉ có chúng ta sau này phải lãnh sứ mạng đó. Bản Đạo rất vui mà tỏ Thiên cơ đã lộ.*

*Bản Đạo để lời cảm ơn và ban phép lành cho tất cả.*  
(Ngày 10-4 Giáp Thìn Dl 21-5-1964)

**5- Nước Nhựt được Thiêng-liêng mặc khải về Thánh Địa Việt-Nam:**

Đây, tiếng nói của người Nhựt, Ông TAMAMITSU

FUJINOMIYA nói rằng:

*“Vào ngày 13 tháng 12 năm 1972 Tôi có tiếp nhận được một mặc khải Thiêng liêng ở núi Fuji dạy rằng:*

***“Có một Thánh Địa vĩ đại ở Việt-Nam. TA đã chuẩn bị nó cho ngày hôm nay. Con hãy đi tìm và liên lạc chặt chẽ với Thánh-địa ấy.”***

*Vì thế khi viếng Việt-Nam, Tôi nhận thấy rằng Thánh-ý đã thực hiện huy-hoàng Thánh-Địa ấy ở Tôn giáo Cao-Đài. Tôi rất thỏa mãn với Đấng Thượng-Đế của quý Tôn giáo, với đặc tính của học thuyết Cao-Đài, đức độ của quý vị lãnh đạo, tâm mức sanh hoạt và những triển vọng của quý Tôn giáo. Ngày nay nhân loại đang thực hiện với thời kỳ sau cùng và chúng ta, những người Tôn-giáo cần có một sự phối hợp chặt chẽ giữa chúng ta đã được thọ mạng bởi Thánh-ý và tình thương vô tận của Đấng Thượng-Đế muốn nêu ra một phương thức cứu nguy nhân loại. Khi Tôi được quý đại diện của bốn Tôn giáo lớn tại miền Nam Việt-Nam mời họp trong ngày 24 tháng 2, Tôi có đưa ra một đề nghị:*

***“Một đại hội của các Tôn giáo Thế giới phải được triệu tập ở chính tại Việt-Nam. Từ nơi đây, một sự tấn công ôn-hòa với Satan (Tà quyền) sẽ bắt đầu”.***

*Đề nghị của Tôi được toàn thể Hội-trưởng chấp thuận, Tôi sẽ rất lấy làm hạnh phúc nếu Ngài hoan hỉ giúp đỡ Tôi thực hiện chương trình này. Sợi dây liên lạc tinh thần nằm trên sự phối hợp giữa Tôn giáo Cao-Đài ở Việt Nam và Fuji ở Nhật Bản và quả Địa cầu dựa theo Thánh ý của Đức Thượng-Đế sẽ bắt đầu quay quanh trục chân chính này. Tôi xin tỏ sự biết ơn sâu xa đối với Thượng-Đế và nồng nhiệt đối với Ngài và tất cả sự tử tế và tiếp đãi chân thành của Ngài và của dân tộc Ngài đã dành cho Tôi. Cầu xin*

*Tôn giáo Cao-Đài sẽ làm tròn sứ mạng Thiêng-liêng và kính chúc Ngài dồi dào sức khỏe với lòng biết ơn sâu xa của Tôi”.*

TAMAMITSU FUJINOMIYA

### Đền Thánh là một KHỐI ĐỨC TIN

Đức Hộ-Pháp nói: “Đây là Tòa-Thánh là nơi Đức Chí-Tôn đến, nhất định lập ngôi vị của Ngài trong mọi sự cố-gắng của con cái Ngài, tượng-trưng khối tinh thần vững chắc, thì có ai đủ quyền-năng nào mà diệt được. Đền Thánh kể từ đây không còn ai xem nó là vôi, cát, xi-măng nữa, mà là một khối đức-tin của toàn con cái của Đức Chí Tôn đã tượng nên hình đó vậy. Từ đây một sắc dân nào có đủ đức-tin nơi Đức Chí Tôn là Chúa-tể vạn loại thì dầu ở nơi phương trời nào, họ sẽ hướng về Đền-Thánh mà cầu nguyện hằng ngày, hằng giờ để mong hưởng phúc lành của Ngài...” “Nay, Đức Chí-Tôn đến tạo Đạo, Ngài dựng nên Tòa-Thánh Cao-Đài hiện tại nơi miền Nam Việt-Nam này là ngôi của Đức Chí-Tôn ngự, tượng-trưng Bạch Ngọc kinh tại thế. Cái quyền-năng vô cực vô thượng của Ngài do những pháp vô-vi mẫu-nhiệm mà có nên gọi là Bí pháp. Đức Chí-Tôn cũng dùng Bí-pháp mà lập Đại-Đạo Tam-kỳ Phổ-Độ để ứng nghiệm cái quyền-năng của Ngài nơi địa cầu 68 này để bảo-tồn cơ sanh-hóa, vì Ngài là Chúa sự Thương yêu, mà vì thương-yêu mới có sanh sanh hóa hóa. Vậy nên Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ do Bí-pháp lập thành.



**Thánh Địa ngày khởi vui trọng đại**

**Tháng 6 năm Canh-Dần**

**(dl: 07-2010)**

**Nữ Soạn giả**

**NGUYỄN THỦY**

Trong Thánh Kinh Tân ước nói Đức Chúa Jê-sus-Christ có tiên tri “Trong 2.000 năm, Cha ta sẽ đến các người một lần nữa, chỗ Cha ta đến là SƠN LÂM, xung quanh nhiều CON MẮT. Các người muốn thấy Cha ta, đầu óc các người phải minh mẫn và sáng suốt, tâm hồn các người phải có lòng Thành khẩn và Tin ngưỡng hiệp lại mới thấy Cha ta”. Từ lâu đã có nhiều người đi tìm chỗ Cha ta đến, họ lên Hy-Mã-Lạp-Sơn, lên non cao rừng thẳm mà tìm không thấy; còn nơi Cha ta ngự là một “con vật linh động”, xung quanh có nhiều CON

MẮT”. Nay đã tìm thấy rồi.

---

ĐÂY! TÒA THÁNH TÂY NINH!

---



---

# ĐÂY! TÒA THÁNH TÂY NINH

Nữ Soạn Giả: NGUYỄN THỦY